



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION  
Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam  
Điện thoại: +84.028. 2211 7898 Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>



## TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2024

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2024



## MỤC LỤC

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2. Hồ Chí Minh chế lam việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
4. Báo cáo hoạt động của BKS về kết quả kiểm tra giám sát tài chính năm 2023.
5. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.
6. Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2023 đã được kiểm toán.
7. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023.
8. Danh mục các tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:
  - Tờ trình 01: Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2023 đã được kiểm toán;
  - Tờ trình 02: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2023;
  - Tờ trình 03: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
  - Tờ trình 04: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2024;
  - Tờ trình 05: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024;
  - Tờ trình 06: Thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023;
  - Tờ trình 07: Thông qua Phương án bán 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại theo hình thức chào bán riêng lẻ;
9. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
10. Mẫu Phiếu biểu quyết.

-----//-----



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:</b> Đón tiếp đại biểu và cổ đông; <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.</li></ul>
8h30 – 8h50	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li><li>Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;</li><li>Thông qua Quy chế làm việc;</li><li>Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu;</li><li>Thông qua chương trình Đại hội;</li></ul>
8h50 – 9h15	<b>Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024;</li><li>Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát: Kết quả kiểm tra, giám sát tài chính năm 2023;</li><li>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.</li></ul>
9h15 – 9h30	<b>Các nội dung tờ trình Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Tờ trình báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2023 của Công ty đã qua kiểm toán;</li><li>Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2023;</li><li>Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;</li><li>Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2024;</li><li>Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024;</li><li>Tờ trình Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023;</li><li>Tờ trình Phương án bán 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại theo hình thức chào bán riêng lẻ;</li><li>Nội dung khác (nếu có).</li></ul>
9h30 – 9h45	Đại hội thảo luận
9h45 – 10h15	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10h15 – 10h30	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết
10h30 – 10h35	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10h35 – 10h45	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
10h45 – 10h50	Bế mạc Đại hội.



**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP.HCM**

**Căn cứ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 4 ngày 27/4/2023;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

**1. MỤC ĐÍCH**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.



### 3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

### 4. NỘI DUNG QUY CHẾ

#### 4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### 4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày **05/3/2024** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.



#### **4.3 Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

#### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;



- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.



#### **4.7 Ban Kiểm phiếu**

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

#### **4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm các thành viên theo Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội**

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.





- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội.
  - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát tài chính năm 2023; Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023 và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

#### **4.10.2 Cách thức biểu quyết**

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”,



“Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### **4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết**

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 05/3/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 22.638.165 cổ phần tương đương với 22.638.165 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được



chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

#### **4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

### **5. THỰC HIỆN**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.



*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.*

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Nhã**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION  
Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam  
Điện thoại: +84.28. 2211 7898 Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH  
ĐIỆN LỰC TP.HCM**

**BÁO CÁO**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và  
phương hướng hoạt động năm 2024**



## I. TÌNH HÌNH CHUNG

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
<b>Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022 – 2027)</b>				
1	Ông Nguyễn Thanh Nhã	Chủ tịch HDQT	27/4/2023	
2	Ông Nguyễn Anh Vũ	Chủ tịch HDQT – TV. HDQT	8/12/2022	27/4/2023
3	Ông Châu Thanh Phong	Thành viên HDQT	19/4/2022	
4	Bà Trương Ngô Sen	Thành viên HDQT	19/4/2022	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên HDQT	19/4/2022	
6	Ông Trần Đình Khuyến	Thành viên HDQT	8/12/2022	27/4/2023

### 2. Về thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2023

- Trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Ông Trần Đình Khuyến – Thành viên HDQT từ nhiệm vai trò thành viên Hội đồng quản trị Công ty vì lý do cá nhân.
- Cũng trong kỳ đại hội này, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung Ông Nguyễn Thanh Nhã tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Đồng thời, Ông Nguyễn Anh Vũ – Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm xin Thôi chức vụ Chủ tịch, chỉ giữ vai trò làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Ngay sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu Ông Nguyễn Thanh Nhã – TV. HDQT làm Chủ tịch HDQT và bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Vũ – Thành viên HDQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.



– Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
<b>Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022 – 2027)</b>				
1	Ông Nguyễn Thanh Nhã	2/4	50%	Bỏ nhiệm từ 27/4/2023
2	Ông Nguyễn Anh Vũ	4/4	100%	
3	Bà Trương Ngô Sen	4/4	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	4/4	100%	
5	Ông Châu Thanh Phong	4/4	100%	
6	Ông Trần Đình Khuyến	2/4	50%	Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2023

Giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị, để kịp thời giải quyết các công việc cần có ý kiến của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ gửi lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị). Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2023 là 20 hồ sơ.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

### 1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 04 cuộc họp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
1.	006/BB-TRADIN-HĐQT. IV	13/02/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
2.	011/BB -TRADIN-HĐQT. IV	07/03/2023	BB họp HĐQT v.v Thông qua chủ trương đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời áp mái cho trụ sở Công ty
3.	013/BB-TRADIN-HĐQT. IV	08/03/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua việc đưa nội dung Miễn nhiệm và đề cử TV. BKS vào chương trình ĐHĐCĐ năm 2023
4.	019/BB-TRADIN-HĐQT. IV	16/03/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua việc đưa nội dung Miễn nhiệm và đề cử TV. HĐQT vào chương trình ĐHĐCĐ năm 2023
5.	021/BB-TRADIN-HĐQT. IV	16/03/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua dự thảo báo cáo tài chính năm 2022 và KH SXKD 2023
6.	023/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	16/03/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua chủ trương thanh lý xe bán tải
7.	027/BB-TRADIN-HĐQT. IV	25/03/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua chủ trương việc “không mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp.HCM (PECC HCM) phát hành bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ”
8.	029/BB-TRADIN-HĐQT. IV	05/04/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua các tài liệu dự thảo văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
9.	035/BB-TRADIN-HĐQT. IV	12/04/2023	BB họp HĐQT về việc Miễn nhiệm chức danh Phụ trách Ban TCKT; Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

10.	040/BB-TRADIN-HĐQT. IV	19/04/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua các tài liệu (chính thức) văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
11.	013/2023/BB-TRADIN-DHĐCĐ	27/04/2023	BB họp HĐQT Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
12.	042/BB-TRADIN-HĐQT. IV	27/04/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Thanh Nhã làm Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Vũ vào chức danh: Tổng Giám đốc và là Người đại diện pháp luật Công ty
13.	052/BB-TRADIN-HĐQT. IV	09/06/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua việc cho phép Công ty Tradincorp tiếp tục triển khai thi công hoàn thành dự án: “Xây dựng hệ thống mương, hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án nâng cấp tuyến đường Lương Định Của, Quận 2” đã được UBND Thành phố giao và tiến độ triển khai thi công phù hợp với tiến độ bàn giao mặt bằng của Ban Giao thông
14.	054/BB-TRADIN-HĐQT. IV	15/06/2023	BB họp HĐQT về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023 của Công ty Tradincorp
15.	057/BB-TRADIN-HĐQT. IV	18/8/2023	BB họp HĐQT cuộc họp HĐQT kỳ họp tháng 8/2023

**2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 21 Nghị quyết và 3 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpt-tradincorp.com>**↓ Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	007/NQ-TRADIN- HĐQT. IV	13/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
2.	012/NQ-TRADIN- HĐQT. IV	07/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua chủ trương đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời áp mái cho trụ sở Công ty	100%
3.	014/NQ-TRADIN- HĐQT. IV	08/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc đưa nội dung Miễn nhiệm và đề cử TV. BKS vào chương trình ĐHĐCĐ năm 2023	100%
4.	020/NQ-TRADIN- HĐQT. IV	16/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc đưa nội dung Miễn nhiệm và đề cử TV. HĐQT vào chương trình ĐHĐCĐ năm 2023	100%
5.	022/NQ-TRADIN- HĐQT. IV	16/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua dự thảo báo cáo tài chính năm 2022 và KH SXKD 2023	100%
6.	024/NQ-TRADIN- HĐQT. IV	16/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua chủ trương thanh lý xe bán tải	100%
7.	028/NQ-TRADIN- HĐQT. IV	25/03/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua chủ trương việc “không mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp.HCM (PECC HCM) phát hành bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ”	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898 Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>

8.	030/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	05/04/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua các tài liệu dự thảo văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
9.	036/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	12/04/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Miễn nhiệm chức danh Phụ trách Ban TCKT; Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty	100%
10.	041/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	19/04/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua các tài liệu (chính thức) văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
11.	014/2023/NQ-TRADIN-ĐHĐCĐ	27/04/2023	Nghị quyết HĐQT Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
12.	043/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	27/04/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Thanh Nhã làm Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Vũ vào chức danh: Tổng Giám đốc và là Người đại diện pháp luật Công ty	100%
13.	048/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	26/05/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua đối tượng chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ)	100%
14.	049/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	26/05/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
15.	050/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	26/05/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Triển khai phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ, thông qua phương án đảm bảo việc bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

16.	051/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	26/05/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua hồ sơ chào bán phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
17.	053/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	09/06/2023	Nghị quyết họp HĐQT về việc Thông qua việc cho phép Công ty Tradincorp tiếp tục triển khai thi công hoàn thành dự án: “Xây dựng hệ thống mương, hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án nâng cấp tuyến đường Lương Định Của, Quận 2” đã được UBND Thành phố giao và tiến độ triển khai thi công phù hợp với tiến độ bàn giao mặt bằng của Ban Giao thông	100%
18.	055/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	15/06/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023 của Công ty Tradincorp	100%
19.	056/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	18/8/2023	Nghị quyết HĐQT cuộc họp HĐQT kỳ họp tháng 8/2023	100%

**⚡ Quyết định của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	038/QĐ-TRADIN-HĐQT. IV	12/4/2023	Quyết định về việc Miễn nhiệm chức danh Phụ trách Ban Tài chính Kế toán Công ty
2	039/QĐ-TRADIN-HĐQT. IV	12/4/2023	Quyết định về việc Bỏ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
3	068/QĐ-TRADIN-HĐQT. IV	27/4/2023	Quyết định về việc Bỏ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty



### **3. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2023:**

#### **a. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”) trong năm 2023:**

Trong năm 2023, tình hình thế giới mặc dù có một số tín hiệu tích cực, nhưng về tổng thể kinh tế toàn cầu chưa ra khỏi giai đoạn khó khăn, có tính bất định cao, diễn biến phức tạp, nhanh chóng cùng nhiều yếu tố mới, bất ngờ, xuất hiện các rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn (bất thường hơn, bấp bênh hơn và rủi ro hơn).

Thị trường hàng hóa thế giới năm 2023 có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội. Xung đột quân sự Nga – Ucraina vẫn tiếp diễn cùng với bất ổn gia tăng tại Trung Đông. Nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm dần sau thời gian các nước đồng loạt tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát cùng với giá năng lượng giảm.

Trong năm 2023, hoạt động thi công xây lắp tại Công ty chưa phục hồi như mong đợi sau khoảng thời gian đình trệ do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19, đồng thời ảnh hưởng do sự tăng giá của vật tư thiết bị, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành đưa ra những giải pháp thích ứng linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Với sự chủ động, linh hoạt và nhạy bén, HDQT đã định hướng:

- Quản trị Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan.
- Điều phối sử dụng dòng tiền hợp lý cho các hoạt động đầu tư, kế hoạch thanh toán linh hoạt đối với nhà thầu phụ/nhà cung cấp.
- Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được Công ty thực hiện tốt tạo được niềm tin của người lao động đối với Công ty.
- HDQT đã triển khai nhiều cuộc họp soát để bàn bạc, thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của HDQT, hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang tính định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong đó, các nội dung trọng yếu đã được HDQT thông qua như sau:
  - ✓ Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên 2023.
  - ✓ Phương án chi trả cổ tức: 0%.



- ✓ Bổ nhiệm, luân chuyển nhân sự cao cấp đảm bảo công tác điều hành Công ty.

**b. Thù lao của HĐQT trong năm 2023:**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị nhận thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt.

*DVT: Đồng/tháng*

Chức vụ	Thù lao	Chi phí hoạt động	Các lợi ích khác
Chủ tịch HĐQT	10.000.000		
Thành viên HĐQT	7.000.000		
<b>Tổng cộng</b>	<b>38.000.000</b>		
<b>Tổng cộng đã chi trong năm 2023</b>	<b>456.000.000</b>	Không có	Không có

**c. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:**

- Công tác công bố thông tin được chú trọng và thực hiện đầy đủ minh bạch.
- Hỗ trợ cổ đông điều chỉnh cập nhật thông tin lưu ký. Thực hiện giải đáp thông tin liên quan đến quyền lợi ích cổ đông.
- Thông tin đến cổ đông về việc không chi trả cổ tức cho năm 2022 và tiếp tục chi trả cổ tức của các năm trước cổ đông chưa nhận.

**d. Hoạt động của từng thành viên HĐQT:**

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức họp cũng như phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên Hội đồng quản trị. Chủ trì toàn diện công tác quản trị hoạt động của Công ty. Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của HĐQT, kiểm soát tốt công tác công bố thông tin theo quy định và giám sát, đánh giá liên quan đến hoạt động của kiểm soát nội bộ Công ty, đảm bảo và đại diện cho quyền lợi của cổ đông nhỏ lẻ.



- Các thành viên HĐQT khác đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp sáng tạo, kịp thời đối với hoạt động chung của HĐQT.

### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:**

- HĐQT chỉ đạo định hướng công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc chủ động báo cáo, xin ý kiến phê duyệt từ Hội đồng quản trị khi có phát sinh vướng mắc trong hoạt động điều hành để đưa ra các giải pháp kịp thời.
- Hội đồng Quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được thông qua trong Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp thường kỳ cũng như lấy ý kiến bằng văn bản.
- Trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị là chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành Công ty định hướng lại các ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại bộ máy, xây dựng và ban hành các qui chế quản lý nội bộ.
- Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Bên cạnh các việc đã hoàn thành vẫn còn công tác thoái vốn dự án Điện gió vẫn chưa thực hiện xong và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2023. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
- Năm 2023, HĐQT đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo quyết tâm cao của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV Công ty trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đi theo đúng chiến lược đề ra trước những khó khăn trong thời kỳ phục hồi sau tác động tiêu cực của đại dịch, sự tăng giá của nguyên liệu sản xuất và chi phí nhân công tăng.



## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

### **1. Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:**

- Tập trung chỉ quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo kế hoạch đề ra.
- Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả.

### **2. Công tác tài chính:**

- Chuẩn bị nguồn vốn để luôn sẵn sàng đáp ứng năng lực tổng thầu các dự án với quy mô lớn.
- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất ưu đãi.

### **3. Công tác nhân sự và quan hệ cổ đông:**

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Đào tạo, luân chuyển và thường xuyên đánh giá năng lực CBNV để bố trí công việc phù hợp. Trẻ hóa nhân sự cấp quản lý, tăng cường bồi dưỡng nhân sự quản lý trực tiếp tại công trình.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông và quan hệ cổ đông cũng như nhà đầu tư.

### **4. Công tác khác:**

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy nội bộ của Công ty.
- Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.





## V. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. **Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:**

Không có

2. **Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Không có

## VI. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 27/4/2023. Các vấn đề xin ý kiến được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, triệt để.

Tuy nhiên, trong những vấn đề đã được Đại hội thông qua đó, đối với nội dung “Thông qua phương án phát hành 1.970.000 cổ phiếu quỹ với hình thức riêng lẻ”. Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh chỉ mới phát hành được 1.000.000 cổ phiếu cho Nhà đầu tư.

Báo cáo chi tiết tiến độ thực hiện tái phát hành cổ phiếu quỹ: Chào bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ:

Sau khi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua, chỉ có 01 Nhà đầu tư (là Ông Trần Ngọc Thạch) đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu. Trên cơ sở này Công ty đã phối hợp với Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS) hoàn thiện tài liệu trình Hội đồng quản trị thông qua và nộp Ủy ban chứng khoán (UBCK) vào ngày 26/5/2023.

- Ngày 6/7/2023 UBCK có văn bản số 4433/UBCK-QLCB thông qua việc bán 1 triệu cổ phiếu quỹ cho Nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- Ngày 14/7/2023 Công ty Tradincorp công bố thông tin, với thời gian giao dịch sang nhượng cổ phiếu từ ngày 26/7/2023 đến 24/8/2023.
- Công ty đã thông báo cho Nhà Đầu tư hoàn tất việc nộp tiền hoàn tất trước ngày 2/8/2023.
- Ngày 01/8/2023 Ông Trần Ngọc Thạch đã hoàn tất việc nộp tiền vào tài khoản ngân hàng OCB số tiền 10.000.000.000 đồng mua 1.000.000 cổ phiếu HTE.



- Ngày 3/8/2023. Công ty Tradincorp đã nộp hồ sơ sang nhượng cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) để chuyển nhượng 1 triệu cổ phiếu quỹ cho Nhà đầu tư.
- Ngày 5/10/2023 UBCKNN đã có văn bản phản hồi về hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần cho Nhà đầu tư.
- Ngày 9/10/2023. Công ty Tradincorp đã gửi hồ sơ bổ sung cho VSDC phản hồi về việc chuyển loại cổ phần và chuyển quyền sở hữu.
- Ngày 9/11/2023 VSDC đã hoàn tất việc chuyển loại cổ phần và chuyển quyền sở hữu cho Nhà đầu tư.

Hiện tại, vẫn còn 970.000 cổ phiếu quỹ chưa phát hành được do chưa tìm được nhà đầu tư nhận chuyển nhượng.

Dự kiến việc sang nhượng 970.000 cổ phiếu quỹ sẽ tiếp tục được thực hiện chuyển nhượng sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

## 2. Về nhân sự liên quan đến người quản lý Công ty

- Hội đồng quản trị cũng đã thống nhất thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Vũ – Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty kể từ ngày 27/4/2023.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Nguyễn Thanh Nhã**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION  
Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam  
Điện thoại: +84.28. 2211 7898 Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH  
ĐIỆN LỰC TP.HCM**

**BÁO CÁO  
BAN KIỂM SOÁT**

**Kết quả kiểm tra, giám sát tài chính năm 2023  
tại  
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM  
(số liệu dựa trên BCTC đã được kiểm toán)**



## A. TÌNH HÌNH CHUNG

### I. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Việt Hùng	Trưởng Ban	19/4/2022	
2	Ông Trần Minh Đức	Thành viên BKS	27/4/2023	
3	Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS	19/4/2022	
4	Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên BKS	19/4/2022	27/4/2023

### II. Về thay đổi nhân sự Ban kiểm soát trong năm 2023

- Trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Bà Đinh Thị Hồng Vân – Thành viên BKS xin từ nhiệm vai trò thành viên BKS Công ty vì lý do cá nhân.
- Cũng trong kỳ đại hội này, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung Ông Trần Minh Đức tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

### III. Các cuộc họp Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 04 cuộc họp.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
<b>Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022 – 2027)</b>				
1	Ông Nguyễn Việt Hùng	3/3	100%	
2	Ông Trần Minh Đức	1/3	33,3%	Bổ nhiệm từ 27/4/2023
3	Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	3/3	100%	



4	Bà Đinh Thị Hồng Vân	2/3	66,6%	Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2023
---	----------------------	-----	-------	------------------------------

Giữa các kỳ họp Ban kiểm soát, để kịp thời giải quyết các công việc cần có ý kiến của Ban kiểm soát liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý. Ban kiểm soát đã có các hình thức trao đổi khác ngoài văn bản và các cuộc họp như qua email, điện thoại, zalo...

#### **IV. Thù lao của BKS trong năm 2023:**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát nhận thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt.

*DVT: Đồng/tháng*

<b>Chức vụ</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>Các lợi ích khác</b>
Trưởng Ban	8.000.000		
Thành viên BKS	5.000.000		
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.000.000</b>		
<b>Tổng cộng đã chi trong năm 2023</b>	<b>216.000.000</b>	Không có	Không có

#### **B. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (có hiệu lực 01/07/2015);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-EVN ngày 18/11/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc Ban hành Quy chế về công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;



Căn cứ Quy chế Quản trị trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-EVN ngày 01/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ số liệu BCTC sau kiểm toán năm 2023 của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM (sau đây gọi là Công ty CP Tradincorp) do Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC phát hành,

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát Công ty CP Tradincorp đã tiến hành kiểm tra, giám sát theo kế hoạch năm 2023 với kết quả cụ thể như sau:

### **I. Nội dung kiểm tra, kiểm soát:**

- Kiểm tra, kiểm soát tình hình SXKD năm 2023 và công tác quản lý tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 01/01/2023 đến 31/12/2023.
- Kiểm soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nợ quá hạn ...
- Kiểm soát thực hiện chế độ tài chính, sử dụng các quỹ của Công ty.
- Kiểm soát thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, các chế độ đối với người lao động trong Công ty trong năm 2023.
- Kiểm soát thực hiện các nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác trong năm 2023.

### **II. Thời gian thực hiện:** tháng 3/2024.

### **III. Kết quả kiểm tra, kiểm soát năm 2023.**

#### **1. Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC):**

BCTC đã được lập theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và theo đúng mẫu quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo Kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC);
- Bảng Cân đối Kế toán thời điểm 31/12/2023;
- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD cho năm tài chính 2023;



- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2023;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trên cơ sở được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình của Công ty CP Tradincorp đến hết ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023, phù hợp chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan.

## 2. Tình hình chi trả cổ tức năm 2022

Thực hiện theo Nghị quyết số 014/2023/NQ-TRADIN-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023, đã biểu quyết thông qua phương án không chia cổ tức năm 2022.

Tính đến thời điểm 31/12/2023, Công ty CP Tradincorp đã rà soát lại danh sách cổ đông và thông báo cho các cổ đông chưa nhận cổ tức từ các năm trước để tiến hành nhận phần cổ tức còn lại, kết quả đã chi trả cho cổ đông chưa nhận của các năm trước số tiền 1.367 triệu đồng.

## 3. Việc chấp hành chế độ thu nộp Ngân sách Nhà nước:

Trong năm 2023, Công ty thực hiện nghĩa vụ đóng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước số tiền là 734.212.017 đồng. Công ty thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước về thuế và các khoản phải nộp theo đúng quy định.

## IV. Nhận xét

### 1. Về tình hình hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 162.167 triệu đồng *gồm doanh thu hoạt động SXKD; hoạt động tài chính*, tăng 3,47% so với cùng kỳ năm trước (156.722 triệu đồng), kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: **162.167 triệu đồng**, đạt 81,35% kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (199.353 triệu đồng).
- Tổng chi phí: 152.707 triệu đồng, (đạt 81,43% kế hoạch – 196.992 triệu đồng). Tỷ lệ TH/KH về chi phí cao hơn tỷ lệ TH/KH về doanh thu, dẫn đến lợi nhuận bị sụt giảm, chưa đạt kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.756 triệu đồng, đạt 74,39% kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (2.361 triệu đồng).
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 1.414 triệu đồng.



- Tỷ số LNST/VCSH (ROE): 0.61%, chưa đạt kế hoạch năm 2023 đã được ĐHCĐ thông qua (1%).
- Cổ tức: năm 2023 Công ty CP Tradincorp không chia cổ tức.

Như vậy, năm 2023 Công ty CP Tradincorp thực hiện chưa đạt các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận trước thuế và tỷ số ROE do ĐHCĐ thông qua.

Tuy nhiên, việc Công ty đạt được kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2023 với số tiền **1.414 triệu đồng** là kết quả nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và của cả tập thể Công ty CP Tradincorp trong việc khắc phục kết quả SXKD lỗ năm 2021 (năm 2021 hoạt động SXKD của Công ty bị lỗ 4.571 triệu đồng, năm 2022 công ty có lợi nhuận 4.010 triệu đồng, năm 2023 công ty có lợi nhuận 1.414 triệu đồng), không phát sinh lỗ lũy kế (lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 là 1.914 triệu đồng) và đảm bảo các chỉ tiêu tài chính không thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.

## **2. Các chỉ tiêu tài chính:**

- Tỷ trọng tài sản lưu động/tổng tài sản là 66,79%, tăng 0,95% so với năm 2022 là 65,83%
- Hệ số tự tài trợ năm 2023 của công ty ở mức 66,20%, giảm 1,56% so với năm 2022 là 67,76%.
- Chỉ số khả năng thanh toán năm 2023 biến động giảm không nhiều so với năm 2022 và vẫn ở mức an toàn, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức > 1 lần và hệ số thanh toán nhanh ở mức > 0,5 lần: hệ số thanh toán hiện hành 1,98 lần (giảm 0,07 lần so với năm 2022 là 2,04 lần), hệ số thanh toán nhanh 0,84 lần (giảm 0,02 lần so với năm 2022 là 0,86 lần).
- Chỉ số tỷ suất lợi nhuận (LNST) trên tổng tài sản năm 2023 là 0,41%.
- Chỉ số tỷ suất lợi nhuận (LNST) trên VCSH năm 2023 là 0,61%.
- Chỉ số tỷ suất lợi nhuận (LNST) trên vốn góp CSH năm 2023 là 0,60%.

## **3. Một số nội dung lưu ý trong quá trình kiểm soát**

### **3.1 Công tác tái phát hành cổ phiếu quỹ:**

Sau khi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua, chỉ có 01 Nhà đầu tư (là Ông Trần Ngọc Thạch) đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu. Trên cơ sở này Công ty đã phối hợp với Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS) hoàn thiện tài liệu trình Hội đồng quản trị thông qua và nộp Ủy ban chứng khoán (UBCK) vào ngày 26/5/2023.





- Ngày 6/7/2023 UBCK có văn bản số 4433/UBCK-QLCB thông qua việc phát hành sang nhượng 1 triệu cổ phiếu quỹ cho Nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- Ngày 14/7/2023, Công ty Tradincorp công bố thông tin, với thời gian giao dịch sang nhượng cổ phiếu từ ngày 26/7/2023 đến 24/8/2023.
- Công ty đã thông báo cho Nhà Đầu tư hoàn tất việc nộp tiền hoàn tất trước ngày 2/8/2023.
- Ngày 01/8/2023, Ông Trần Ngọc Thạch đã hoàn tất việc nộp tiền vào tài khoản ngân hàng OCB số tiền 10 tỷ đồng mua 1.000.000 cổ phiếu HTE.
- Ngày 3/8/2023, Công ty Tradincorp đã nộp hồ sơ sang nhượng cho Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) để chuyển nhượng 1 triệu cổ phiếu quỹ cho Nhà đầu tư.
- Ngày 5/10/2023, UBCKNN đã có văn bản phản hồi về hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần cho Nhà đầu tư.
- Ngày 9/10/2023, Công ty Tradincorp đã gửi hồ sơ bổ sung cho VSDC phản hồi về việc chuyển loại cổ phần và chuyển quyền sở hữu.
- Ngày 9/11/2023, VSDC đã hoàn tất việc chuyển loại cổ phần và chuyển quyền sở hữu cho Nhà đầu tư.

### 3.2 Tăng cường công tác quản lý công nợ, thu hồi nợ tồn đọng nhằm kịp thời bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD

#### a) Công nợ phải thu của khách hàng

STT	Bộ phận	Ngày 01/01/2023	Ngày 31/12/2023	Chênh lệch
1	Thương mại	20.154.618.664	16.690.338.550	- 3.464.280.114
2	Xây Lắp	26.605.002.144	37.092.558.737	10.487.556.593
3	Tư vấn giám sát	12.729.107.822	8.866.660.586	-3.862.447.236
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>59.488.728.630</b>	<b>62.649.557.873</b>	<b>3.160.829.243</b>

Dựa vào số liệu báo cáo tình hình phải thu của khách hàng tăng 3,16 tỷ đồng so với số liệu đầu năm. Chủ yếu công nợ tăng ở bộ phận xây lắp (tăng 10,487 tỷ) và 02 bộ phận còn lại giảm công nợ so với đầu năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898 Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>

Công nợ tăng ở bộ phận xây lắp tăng do yếu tố thường nhật của bộ phận thường phải hoàn thành quyết toán giai đoạn/công trình thời điểm cuối năm, khi đó sẽ tăng mạnh công nợ phải thu thời điểm cuối năm. Qua năm 2024, Ban Tổng giám đốc và các Trưởng bộ phận thực hiện đơn đốc thường xuyên để thu hồi các khoản công nợ phải thu trong thời gian sớm nhất.

Tình hình dự phòng nợ phải thu khó đòi của khách hàng, số liệu cuối năm 2023 biến động tăng giảm không đáng kể so với thời điểm đầu năm.

**b) Dự phòng công nợ phải thu khó đòi của khách hàng**

STT	TÊN CÔNG TY	01/01/2023	Năm 2023	31/12/2023
1	Công ty Cổ Phần TST Engineering Việt Nam	160.773.338		160.773.338
2	Công ty CP Xây Dựng Hoàng Long	495.079.008		495.079.008
3	Công ty Cổ phần Xây Lắp Toàn Trung	134.264.750		134.264.750
4	Công Ty Cổ Phần Địa ốc Bình Tân	350.000.000		350.000.000
5	TT Điện Thoại SPT- Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn	1.068.016.116	(420.000.000)	648.016.116
6	Công Ty CP Công Trình Cầu Phà TP HCM	200.000.000		200.000.000
7	Công ty CP Đầu Tư BĐS Báo Long	276.210.310		276.210.310
8	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đất Xanh	36.000.000		36.000.000
9	Công ty TNHH Xây Dựng Số 9	1.314.603.549		1.314.603.549
10	Ban Quản Lý Đầu tư Xây Dựng Công Trình Quận 6	40.620.172		40.620.172
11	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Viễn Đông	93.091.090		93.091.090
12	Ban QL ĐT XD CT Năng Cấp Đô Thị Thành Phố	60.000.000		60.000.000
13	BQLĐT Xây Dựng Công Trình Quận Bình Tân	12.758.000		12.758.000
	Tổng dự phòng phải thu khó đòi tính đến thời điểm 31/12/2023	4.241.416.333	(420.000.000)	3.821.416.333

**c) Công nợ phải thu khác của khách hàng**

STT	Loại hình	Ngày 01/01/2023	Ngày 31/12/2023	Chênh lệch
1	Phải thu khác	5.816.728.489	11.817.057.330	6.000.328.841

Công nợ phải thu khác năm 2023 tăng 6 tỷ đồng so với số liệu đầu năm, chủ yếu tăng do các khoản thẻ chấp ký cược, ký quỹ với Ngân hàng ACB để đảm bảo hạn mức mở bảo lãnh thanh toán cho các hợp đồng của Công ty.

**d) Dự phòng công nợ phải thu khác khó đòi của khách hàng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

STT	TÊN CÔNG TY	01/01/2023	Năm 2023	31/12/2023
1	Công ty Cổ Phần TST Engineering Việt Nam	1.705.915.923		1.705.915.923
2	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN	1.179.061.489		1.179.061.489
3	Công ty TNHH Nam Long	412.970.340		412.970.340
4	Công ty CP Dịch Vụ Kỹ Thuật DELTATECH	313.792.920		313.792.920
5	Công ty TNHH TM Thái Sơn Nam	15.877.048		15.877.048
6	Kho Bạc Nhà Nước TPHCM		338.221.078	338.221.078
7	Khách lẻ (Đại lý Vé Máy Bay Trần Việt)		15.491.554	15.491.554
	<b>Tổng dự phòng phải thu khó đòi tính đến thời điểm 31/12/2023</b>	<b>3.627.617.720</b>	<b>353.712.632</b>	<b>3.981.330.352</b>

**e) Công tác chỉ đạo xử lý công nợ phải thu:**

- ✓ Thành lập tổ thu hồi nợ, Tổ trưởng tổ thu hồi nợ là người đứng đầu lãnh đạo Tradincorp và các Trưởng các phòng ban. Tổ thu hồi nợ hoạt động tích cực thường xuyên, tích cực và có báo cáo kết quả thu hồi nợ hàng tuần, hàng tháng.
- ✓ Lên danh sách công nợ cụ thể từng bộ phận, từng khách hàng, theo từng tuổi nợ và lên kế hoạch đôn đốc thu hồi nợ chi tiết rõ ràng đối với từng khách hàng. Phân công cụ thể thời gian xử lý, đôn đốc khách hàng cụ thể.
- ✓ Đối với các khoản công nợ có thời gian chưa thu hồi khá lâu, Ban lãnh đạo Tradincorp lên kế hoạch cụ thể như: trực tiếp liên hệ với khách hàng, hẹn và gặp trực tiếp khách hàng để phối hợp xử lý thu hồi nợ theo hướng như: xử lý giãn nợ, chia công nợ thu hồi dần, hoặc bù trừ công nợ (nếu có), chung tay phối hợp với khách hàng có tính tích cực trong việc trả nợ.
- ✓ Khách hàng có công nợ khó đòi khá lâu, sau khi sử dụng các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ như trên mà vẫn chưa thu hồi được. Ban lãnh đạo Tradincorp xác định nhóm khách hàng này thuộc diện công nợ khó đòi có rủi ro không trả nợ cho Tradincorp, khi đó Ban lãnh đạo sẽ lên phương án trích lập dự phòng rủi ro để giảm thiểu rủi ro tài chính Công ty sau này và thực hiện trích lập dự phòng theo quy định. Bên cạnh việc trích lập dự phòng, Ban lãnh đạo Tradincorp lên phương án tiến hành khởi kiện ra tòa, nhờ vào tòa án để có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế khách hàng để thu hồi công nợ khó đòi lâu năm.
- ✓ Ngoài việc xử lý các biện pháp như trên, Ban lãnh đạo Công ty hiện nay đang lên kế hoạch bán các khoản nợ khó đòi khá lâu này cho các Trung tâm xử lý hợp pháp.



Tuy nhiên tình hình thu hồi nợ phải thu khó đòi không có sự thay đổi đáng kể, trong năm Công ty thu hồi được khoản nợ khó đòi 420 triệu đồng, đồng thời trích lập thêm khoản dự phòng phải thu khó đòi 353,713 triệu đồng. Tổng số dự phòng nợ phải thu khó đòi cuối năm 2023 là 7,802 tỷ đồng.

### **3.3 Tình hình thực hiện, tiến độ, nội dung xử lý của Công ty Tradincorp và Luật sư với Tòa án với 6 gói thầu solar HBM**

- Ngày 13/5/2022, Tradincorp nộp đơn khởi kiện 6 Công ty HBM tại Tòa án huyện Cần Đức, tỉnh Long An.
- Ngày 27/7/2022, Tradincorp gửi văn bản số 0578/CV-TRADIN-KHTH cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An đề nghị ngăn chặn chuyển nhượng vốn góp của 6 Công ty này.
- Ngày 24/8 và 23/9/2022, Tòa án mời 6 Công ty HBM hòa giải nhưng cả 2 lần hòa giải không thành.
- Ngày 12/10/2022, Công ty TNHH MTV Ánh Sáng HBM (đại diện cho nhóm 6 Công ty HBM) gửi văn bản số 06/2022/CV-AS-HBM cho Tradincorp đề nghị họp vào ngày 18/10/2022 với xem xét các phương án mà nhóm HBM đưa ra trong 2 buổi hòa giải bất thành nêu trên.
- Tiến độ thực hiện vụ kiện như sau:
  - + Nộp án phí tháng 10/2022.
  - + Ngày 5/1/2023, Tòa án mời 2 bên tham dự phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải nhưng bị đơn phía nhóm Công ty HBM không tham dự.
  - + Ngày 25/4/2023, theo thư mời của Tòa án, Tradincorp và nhóm Công ty HBM đã gặp nhau tại Tòa án, theo đó các bên đã thống nhất được phương án: xác nhận khối lượng nào thì công hoàn chỉnh thì thanh toán tiền, hạng mục nào chưa đáp ứng yêu cầu thì cùng nhau sửa chữa hoặc nhờ đơn vị có chuyên môn giám định để làm căn cứ xét xử. Các bên thống nhất ngày 25.5.2023 sẽ gặp nhau tại Tòa để chốt khối lượng và Phương án thanh toán.
  - + Ngày 7/6/2023, Nguyên đơn và Bị đơn có buổi làm việc tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại buổi làm việc này, phía bị đơn đã không thực hiện các phương án mà các bên đã thống nhất tại buổi đối thoại ngày 25/4/2023 nêu trên, đồng thời các bên không thống nhất được phương án giải quyết vụ án, do đó, Tòa đã lập biên bản ghi nhận ý kiến của các bên và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.



- + Ngày 6/6/2023, Tradincorp đã có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện gửi Tòa án huyện Cần Đước. Theo đó, đề nghị Tòa án xem xét buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tradincorp tổng số tiền là 52,926 tỷ bao gồm tiền nợ gốc 42,341 tỷ và tiền lãi chậm trả tạm tính là 10,585 tỷ đồng.
- + Ngày 20/6/2023, Tradincorp đã có văn bản số 0406/CV-TRADINCORP gửi Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, các Sở ban ngành, Công ty Điện lực Long An đề nghị hỗ trợ có ý kiến đến nhóm Công ty HBM thanh toán số công nợ còn thiếu cho Tradincorp.
- + Ngày 24/8/2023, Văn phòng Luật sư đại diện Tradincorp đã có đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định để làm cơ sở xét xử.
- + Ngày 14/9/2023, Văn phòng Luật sư đại diện Tradincorp đã có đơn đề xuất Tòa án xem xét đơn vị thực hiện giám định là Công ty TNHH giám định Vinacontrol TP.HCM và Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn.
- + Ngày 20/9/2023, Tòa án huyện Cần Đước có thông báo số 09/TB-TLVA cho Tradincorp về việc phản tố của nhóm Công ty HBM.
- + Ngày 4/10/2023, Văn phòng Luật sư đại diện Tradincorp đã có đơn gửi Tòa án đề nghị bác đơn phản tố của nhóm Công ty HBM với lý do hết thời hiệu khởi kiện.
- + Ngày 25/01/2024, Tòa án huyện Cần Đước thông báo cho Tradincorp tạm ứng chi phí 100 triệu để triển khai công tác giám định và Công ty Tradincorp đã thực hiện hoàn tất nội dung này.

Công tác xét xử: Tradincorp tích cực làm việc với các bên liên quan để thực hiện công tác xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

### **3.4 Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện gió Công Hải 1 (trước đây hợp tác với Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn)**

- Ngày 26/8/2022 Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn (CNS) đã gửi văn bản số 488/CNS-QLDA đề nghị Tradincorp tiếp tục thực hiện nghĩa vụ góp vốn thanh toán theo Hợp đồng số 11/CNS-NCPT và các Phụ lục hợp đồng liên quan.
- Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, tình hình tài chính của Công ty vô cùng khó khăn, Tradincorp không có khả năng để tiếp tục tham gia góp vốn cho dự án này. Tradincorp đã có văn bản gửi CNS không tiếp tục góp vốn các giai đoạn tiếp theo của dự án.
- Liên quan đến dự án, CNS vẫn tiếp tục triển khai thực hiện và UBND Thành phố đã có quyết định thành lập đoàn công tác (gồm đại diện UBND thành phố,



Sở KH&CN, CNS, chuyên gia do Sở KH&CN cử) đi kiểm tra thực tế tại nhà máy tại Nga từ ngày 24/8 – 26/8/2023 và đoàn công tác đã có báo cáo kết quả kiểm tra cho UBND TPHCM. Hiện nay, CNS đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư (đến hết tháng 05/2025), làm cơ sở gia hạn hợp đồng với Sở KH&CN và InS (đối tác Nga sản xuất tổ máy phát điện).

- Tradincorp đang triển khai tìm kiếm các Nhà đầu tư, đối tác nhận sang nhượng, một số đối tác đang nghiên cứu như sau:
  - + Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã tiếp nhận thông tin, tài liệu liên quan đến dự án để nghiên cứu, đánh giá tính khả thi để tiếp nhận.
  - + Công ty InS (đối tác Nga sản xuất tổ máy phát điện), trong buổi họp ngày 1/11/2022 tại Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn cho biết Công ty InS cũng đã liên hệ với các đối tác từ Mỹ, Châu Âu và Trung Đông để tham gia dự án. Tuy nhiên, mọi việc đều không thực hiện được do tình hình chiến sự Nga – Ukraine leo thang.
- Việc sang nhượng chỉ được thực hiện khi đối tác Nga sản xuất thành công tổ máy phát điện, theo nhận định của Tradincorp trong trường hợp thuận lợi việc sang nhượng sẽ được thực hiện trong năm 2024 (khi thử nghiệm ngoài trời 01 tổ máy thành công tại Nga, dự kiến tháng 07/2024).

#### **4. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 (Nghị quyết 014/2023/NQ-TRADIN-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023)**

##### *4.1 Kết quả hoạt động SXKD:*

- Tổng doanh thu: 162.167 triệu đồng, đạt 81,35% kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (199.353 triệu đồng).
- Tổng chi phí: 152.707 triệu đồng, (đạt 81,43% kế hoạch – 196.992 triệu đồng). Tỷ lệ TH/KH về chi phí cao hơn tỷ lệ TH/KH về doanh thu, dẫn đến lợi nhuận bị sụt giảm, chưa đạt kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.756 triệu đồng, đạt 74,39% kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (2.361 triệu đồng).
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 1.414 triệu đồng.
- Tỷ số LNST/VCSH (ROE): 0.61%, chưa đạt kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (1%).
- Cổ tức: năm 2023 Công ty CP Tradincorp không chia cổ tức.

Như vậy, năm 2023 Công ty CP Tradincorp thực hiện chưa đạt kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.



- 4.2 *Chi trả cổ tức năm 2022*: Thực hiện theo Nghị quyết số 014/2023/NQ-TRADIN-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023, đã biểu quyết thông qua phương án không chia cổ tức năm 2022. Tính đến thời điểm 31/12/2023, Công ty CP Tradincorp đã rà soát lại danh sách cổ đông và thông báo cho các cổ đông chưa nhận cổ tức từ các năm trước để tiến hành nhận phần cổ tức còn lại, kết quả đã chi trả cho cổ đông chưa nhận của các năm trước số tiền 1.367 triệu đồng.
- 4.3 *Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát*: Công ty đã thực hiện chi trả thù lao đúng theo tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023.
- 4.4 *Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023*: HĐQT công ty đã lựa chọn và giao Ban Điều hành Công ty ký kết Hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC thực hiện việc kiểm toán BCTC 6TĐN 2023 và năm 2023.

#### **V. Báo cáo về các giao dịch**

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có
2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

#### **VI. Báo cáo về công tác thực hiện chức năng**

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc dự họp, đóng góp ý kiến tại các phiên họp HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Giám sát việc chi trả cổ tức còn lại của các năm trước;
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2023;
- Giám sát việc đăng ký lưu ký cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán công ty đại chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom).



2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
  - Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát.
  - Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

## VII. Các đề xuất, kiến nghị

Căn cứ các nội dung báo cáo nêu trên, Ban Kiểm soát có một số nội dung đề xuất, kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty CP Tradincorp và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cụ thể như sau:

- Yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty CP Tradincorp tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo xử lý nợ phải thu: xác nhận đầy đủ công nợ; có biện pháp thu hồi nợ và tiến hành khởi kiện ra tòa; xử lý trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đã không thực hiện các biện pháp thu hồi nợ dẫn đến khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, không thu hồi hoặc khó thu hồi được.
- Đối với công nợ phải thu liên quan dự án IMG có tính **rủi ro rất cao**, có khả năng mất vốn, yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty CP Tradincorp phải thực sự quyết liệt trong việc chỉ đạo các bộ phận công ty liên quan làm việc với Luật sư, Tòa án để đẩy nhanh tiến độ xét xử vụ án, nhanh chóng thu hồi vốn để cải thiện tình hình tài chính công ty.
- Yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty CP Tradincorp đẩy nhanh tiến độ xử lý khoản cổ phiếu quỹ còn lại (970.000 cổ phiếu) có tính **rủi ro cao**, do Chủ sở hữu đã chỉ đạo Người đại diện phối hợp Công ty CP Tradincorp xử lý từ rất lâu nhưng đến nay chưa hoàn tất.
- Yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty CP Tradincorp triển khai phương hướng và lộ trình thực hiện xử lý, khắc phục khoản thu hồi cổ phiếu (9,7 tỷ đồng) và các khoản đầu tư không mang lại hiệu quả nhiều năm: Điện Gió 31,12 tỷ đồng, Công ty TNHH Công nghệ mới Việt Nga 500 triệu đồng, Công ty CP Đầu tư





xây dựng Điện lực Việt Nam (EVNIC) 1,2 tỷ đồng. Xem xét đưa vào diện **Rủi ro rất cao**, cần thực hiện “giám sát đặc biệt” và có phương án xử lý.

Ngoài các đánh giá những tồn tại mang tính chất rủi ro ảnh hưởng đến việc bảo toàn vốn Chủ sở hữu như đã nêu ở trên, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đến Ban Điều hành về công tác tài chính – kế toán, và công tác quản trị như sau:

- Đối với công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: kiến nghị Ban điều hành Công ty thu thập đầy đủ hồ sơ, cơ sở để thực hiện trích lập tất cả các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đúng Thông tư 48/2019/TT-BTC nhằm hạn chế rủi ro bị cắt giảm chi phí được loại trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong trường hợp quan quản lý thuế thanh tra, kiểm tra.
- Đối với Công cụ dụng cụ tồn kho giá trị 6.038.473.588 đồng được kiểm toán thuyết minh là giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển nhưng không suy giảm, kiến nghị Ban điều hành Công ty xem xét và có định hướng tiêu thụ để không bị tiêu hao, hư hỏng theo thời gian dẫn đến thất thoát vốn Công ty, đồng thời xem xét cơ sở phân bổ chi phí CCDC này trong năm 2023 nhằm hạn chế rủi ro bị cắt giảm chi phí được loại trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong trường hợp quan quản lý thuế thanh tra, kiểm tra.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty CP Tradincorp thực hiện các biện pháp, giải pháp để đảm bảo đạt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận để bảo toàn vốn chủ sở hữu (đẩy mạnh các hoạt động SXKD, xúc tiến mở rộng thị trường, đảm bảo công ty tiếp tục hoạt động và phát triển).

Trên đây là các nội dung báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM (Công ty CP Tradincorp) trong năm 2023, Ban Kiểm soát thông báo Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty CP Tradincorp được biết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ (để báo cáo);
- HĐQT Công ty CP Tradincorp;
- Ban TGD Công ty CP Tradincorp;
- Lưu: BKS, NVH.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Nguyễn Việt Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpt-tradincorp.com>

## PHỤ LỤC 1 - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chi tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (Tại 31/12/2023)	Số đầu năm (Tại 01/01/2023)
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>232.154.615.069</b>	<b>212.470.474.618</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	14.658.973.760	20.513.522.256
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	17.674.299.433	5.394.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	66.062.093.326	60.337.394.360
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>137</i>	<i>(7.802.746.685)</i>	<i>(7.869.034.053)</i>
Hàng tồn kho	140	133.673.782.288	123.089.454.918
Tài sản ngắn hạn khác	150	85.466.262	3.136.103.084
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>115.445.564.528</b>	<b>110.267.506.269</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210	37.791.411.696	32.165.858.837
Tài sản cố định	220	55.267.001.208	31.498.866.719
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>221</i>	<i>18.483.051.208</i>	<i>19.840.866.719</i>
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>223</i>	<i>36.783.950.000</i>	<i>11.658.000.000</i>
Tài sản dở dang dài hạn	240	21.217.212.949	45.328.901.594
Đầu tư tài chính dài hạn	250	1.092.603.100	1.092.603.100
Tài sản dài hạn khác	260	77.335.575	181.276.019
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>117.500.966.138</b>	<b>104.052.530.745</b>
Nợ ngắn hạn	310	117.381.967.533	103.907.928.504
Nợ dài hạn	330	118.998.605	144.602.241
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>230.099.213.459</b>	<b>218.685.450.142</b>
Vốn chủ sở hữu	410	230.099.213.459	218.685.450.142
<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411</i>	<i>236.081.650.000</i>	<i>236.081.650.000</i>
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN - NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>347.600.179.597</b>	<b>322.737.980.887</b>

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024



## PHỤ LỤC 2 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	160.550.084.687	153.246.090.492
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	160.550.084.687	153.246.090.492
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.4	154.182.851.951	146.580.455.423
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.367.232.736	6.665.635.069
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	746.632.297	3.203.749.914
7.	Chi phí tài chính	22	VI.6	7.680.849	1.356.295.486
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.680.849	6.762.280
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.997.823.948	4.756.382.266
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		1.108.360.236	3.756.707.231
11.	Thu nhập khác	31		870.078.928	272.533.845
12.	Chi phí khác	32		222.129.441	19.472.267
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		647.949.487	253.061.578
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.756.309.723	4.009.768.809
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	341.346.406	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		1.200.000	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.413.763.317	4.009.768.809
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	65	185
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	65	185



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

### PHỤ LỤC 3 – CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	01/01/2023	Chênh lệch
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>				
	- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	%	66,79%	65,83%	0,95%
	- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	33,21%	34,17%	-0,95%
	- Nợ phải trả/ VCSH	%	51,07%	47,58%	3,48%
	- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	%	33,80%	32,24%	1,56%
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	Lần	1,98	2,04	(0,07)
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,84	0,86	(0,02)
<b>3</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>				
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0,87%	2,56%	-1,69%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	0,41%	1,24%	-0,84%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH (ROE)	%	0,61%	1,83%	-1,22%
<b>4</b>	<b>Hệ số tự tài trợ</b>				
	Hệ số tự tài trợ (1- (Nợ/ Tổng nguồn vốn))	%	66,20%	67,76%	-1,56%
	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,05		



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpe-tradincorp.com>



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH  
ĐIỆN LỰC TP.HCM**

**BÁO CÁO**

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và  
phương hướng hoạt động năm 2024**



## **I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

### **1. Tình hình chung**

Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM hoạt động theo mô hình của Công ty Cổ phần, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn bám sát các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các quy định pháp luật liên quan, đặc biệt dưới sự chỉ đạo của các Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Công ty đã có một số thành công nhất định trong năm 2023.

#### **❖ Khó khăn:**

- Kết thúc năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn. Lạm phát tuy hạ nhiệt, nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu. Đối với Việt Nam, dù còn nhiều khó khăn song kinh tế năm 2023 đạt được nhiều kết quả tích cực, đáng ghi nhận và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, thách thức từ bối cảnh quốc tế cũng như hạn chế nội tại đang trở thành rào cản cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam năm 2024.
- Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 với cả cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

#### **❖ Thuận lợi:**

##### *Đầu tư công có nhiều điểm sáng*

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 3.423,5 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2022. Trong đó, vốn khu vực nhà nước đạt 953,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 27,8% tổng vốn và tăng 14,6%; khu vực ngoài nhà nước đạt 1.919,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 56,1% và tăng 2,7%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 550,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 16,1% và tăng 5,4%. Vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 ước đạt 625,3 nghìn tỷ đồng, bằng 85,3% kế hoạch năm và tăng 21,2% so với năm trước.



### *Thu hút FDI vẫn ổn định trong bối cảnh bất ổn toàn cầu*

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, FDI vẫn là điểm sáng đáng ghi nhận. Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20-12-2023, bao gồm vốn đăng ký cấp mới đạt gần 20,2 tỷ USD tăng 62,2%, vốn đăng ký điều chỉnh tăng 14%; giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 8,5 tỷ USD, tăng 65,7%. Do đó, dù lượt giao dịch góp vốn, mua cổ phần giảm so với cùng kỳ, nhưng quy mô vốn góp lại tăng cao. Qua đó nguồn vốn FDI vào Việt Nam đạt hơn 36,61 tỷ USD, tăng trên 32% so với cùng kỳ năm 2022. Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam đến ngày 20-12-2023 ước đạt 23,2 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất từ trước đến nay.

### *Hoạt động của khu vực doanh nghiệp*

Trong năm 2023, cả nước có gần 160.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là trên 1.521 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.052,6 nghìn lao động, tăng 7,2% về số doanh nghiệp - gấp 1,2 lần mức bình quân giao đoạn 2017 - 2022 và tăng 4,6% so với ước thực hiện cả năm 2023.

### *Lạm phát CPI và lạm phát cơ bản thấp hơn nhiều so với mục tiêu chính sách*

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 ước tăng khoảng 3,3% so với năm 2022, tương đương với tốc độ tăng CPI bình quân của năm 2022 so với năm 2021. Tuy nhiên, khác với năm trước, khi chỉ số giá nhóm xăng dầu, giá gas trong nước là yếu tố chủ chốt làm tăng CPI trong năm 2022, nhóm hàng này đã giảm khá mạnh trong năm 2023, góp phần làm CPI chung giảm khoảng 0,6 điểm % trong năm 2023. Ở chiều ngược lại, hai chỉ số giá nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng và chỉ số giá nhóm giáo dục tạo thành 2 yếu tố chính làm tăng CPI tổng thể, tác động làm CPI ước tăng khoảng 1,7% trong năm 2023. Bên cạnh đó, chỉ số giá nhóm điện sinh hoạt tăng 4,55% cũng đóng góp làm CPI tổng thể tăng khoảng 0,15 điểm %; chỉ số giá nhóm lương thực tăng khoảng 6,2% tác động làm CPI chung tăng 0,23 điểm %.

Trong năm 2023, dưới sự chỉ đạo của các Thành viên góp vốn, đặc biệt của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM đã quyết tâm khắc phục những khó khăn để ra sức thi đua lao động sản xuất và cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2023. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023**

STT	Sản phẩm	Đến 31/12/2023		
		Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% Tỷ lệ TH / KH
<b>1</b>	<b>Xây lắp</b>			
	Doanh thu	85.000.000.000	51.946.256.190	61,11%
	Chi phí	84.423.315.148	51.817.901.491	61,52%
	Lợi nhuận	776.663.051	128.354.699	16,53%
<b>2</b>	<b>Thương mại</b>			
	Doanh thu	103.803.777.304	98.556.099.514	94,94%
	Chi phí	99.063.173.995	94.725.107.524	95,62%
	Lợi nhuận	4.740.603.309	3.830.991.990	80,81%
<b>3</b>	<b>Tư vấn</b>			
	Doanh thu	10.000.000.000	10.047.728.983	100,48%
	Chi phí	7.933.402.135	7.635.842.936	96,30%
	Lợi nhuận	2.066.597.865	2.407.886.047	116,51%
<b>4</b>	<b>Tài chính</b>			
	Doanh thu	350.000.000	746.632.297	213,32%
	Chi phí	72.000.000	13.680.849	19,00%
	Lợi nhuận	278.000.000	732.951.448	263,65%
<b>5</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>			
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.511.047.726	5.995.823.948	108,80%
	<i>Trong đó chi phí TLDP dự kiến</i>		0	
<b>6</b>	<b>Hoạt động dịch vụ khác</b>			
	Doanh thu	30.000.000	870.078.928	2.900,26%
	Chi phí	20.000.000	222.129.441	1.110,64%
	Lợi nhuận	10.000.000	647.949.487	6.479,49%
<b>7</b>	<b>Tổng cộng</b>			
	Doanh thu	199.383.755.503	162.166.795.912	81,35%
	Chi phí	197.022.939.003	160.414.486.189	81,41%
	Lợi nhuận	<b>2.360.816.500</b>	<b>1.752.309.723</b>	<b>74,22%</b>





### 3. Tình hình hoạt động năm 2023

#### 3.1. Công tác điều hành sản xuất

Hoạt động SXKD năm 2023 Công ty CP Tradincorp đạt kết quả lợi nhuận 1,752 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 74,22% so với kế hoạch năm 2023.

Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu:	162.166.795.912 đồng
- Tổng chi phí:	160.414.486.189 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1.752.309.723 đồng
- Lợi nhuận lũy kế đến năm 2022:	506.285.970 đồng
- Lợi nhuận lũy kế đến năm 2023:	1.917.249.287 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023:	1.410.963.317 đồng
- Tỷ suất LNSL trên VCSH:	0,61 %

#### ➤ Nhận xét đánh giá:

- Hoạt động xây lắp: tổng doanh thu 51,946 tỷ đồng (đạt 61,11% kế hoạch năm), tổng chi phí 51,817 tỷ đồng (đạt 61,52% kế hoạch năm), lãi gộp 0,128 tỷ đồng (tỷ lệ 16,53% kế hoạch năm).
- Hoạt động thương mại: tổng doanh thu 98,556 tỷ đồng (đạt 94,94% kế hoạch năm), tổng chi phí 94,725 tỷ đồng (đạt 95,62% kế hoạch năm), lãi gộp 3,830 tỷ đồng (đạt 80,81% kế hoạch năm).
- Hoạt động tư vấn: tổng doanh thu 10,047 tỷ đồng (đạt 100,48% kế hoạch năm), tổng chi phí 7,639 tỷ đồng (đạt 96,30% kế hoạch năm), lãi gộp 2,407 tỷ đồng (đạt 116,51% kế hoạch năm).
- Hoạt động tài chính: tổng doanh thu 0,746 tỷ đồng (đạt 213,32% kế hoạch năm), tổng chi phí 0,013 tỷ đồng (đạt 19,00% kế hoạch năm), lợi nhuận 0,733 tỷ đồng (đạt 263,65% kế hoạch năm)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 5,995 tỷ đồng (đạt 108,80% kế hoạch năm).
- Hoạt động khác: tổng thu nhập khác: 0,870 tỷ đồng (đạt 2900,26% kế hoạch năm), tổng chi phí khác 0,222 tỷ đồng (đạt 1.110,64% kế hoạch năm), lợi nhuận 0,647 tỷ đồng so kế hoạch năm.



### **3.2. Hoàn thiện hệ thống quản lý**

Công ty duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ (giảm thiểu các rủi ro), hệ thống sản xuất tinh gọn nhằm tăng năng suất, giảm chi phí, rút ngắn thời gian, tăng sản lượng sản xuất.

Hệ thống hoạch định nguồn lực Công ty Tradincorp đảm bảo hệ thống quản trị tốt nhất, xử lý nhanh chóng, kịp thời các vấn đề phát sinh, giảm chi phí...

### **3.3. Hoạt động quản lý dự án:**

Công tác quản lý dự án: Phối hợp các đơn vị liên quan hoàn tất đóng điện tuyến 500kV Gói 5 “Gói thầu EPC đường dây 500-110kV” còn lại trong Quý II/2024; thực hiện nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh quyết toán gói 6 “Gói thầu EPC cáp ngầm 220kV” và gói 7 “Gói thầu EPC cáp ngầm 110kV” hoàn tất vào Quý IV/2024. Tổ chức lựa chọn nhà thầu và thu hồi các tuyến cao thế 500kV, 220kV, 110kV, hoàn thành quyết toán cho toàn dự án trong năm 2024.

### **3.4. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:**

#### **a. Chào bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ:**

Sau khi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua, chỉ có 01 Nhà đầu tư (là Ông Trần Ngọc Thạch) đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu. Trên cơ sở này Công ty đã phối hợp với Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS) hoàn thiện tài liệu trình Hội đồng quản trị thông qua và nộp Ủy ban chứng khoán (UBCK) vào ngày 26/5/2023.

- Ngày 6/7/2023 UBCK có văn bản số 4433/UBCK-QLCB thông qua việc phát hành sang nhượng 1 triệu cổ phiếu quỹ cho Nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- Ngày 14/7/2023. Công ty Tradincorp công bố thông tin, với thời gian giao dịch sang nhượng cổ phiếu từ ngày 26/7/2023 đến 24/8/2023.
- Công ty đã thông báo cho Nhà Đầu tư hoàn tất việc nộp tiền hoàn tất trước ngày 2/8/2023.
- Ngày 01/8/2023 Ông Trần Ngọc Thạch đã hoàn tất việc nộp tiền vào tài khoản ngân hàng OCB số tiền 10.000.000.000 đồng mua 1.000.000 cổ phiếu HTE.
- Ngày 3/8/2023. Công ty Tradincorp đã nộp hồ sơ sang nhượng cho Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) để chuyển nhượng 1 triệu cổ phiếu quỹ cho Nhà đầu tư.
- Ngày 5/10/2023 UBCKNN đã có văn bản phản hồi về hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần cho Nhà đầu tư.



- Ngày 9/10/2023. Công ty Tradincorp đã gửi hồ sơ bổ sung cho VSDC phản hồi về việc chuyển loại cổ phần và chuyển quyền sở hữu.
- Ngày 9/11/2023 VSDC đã hoàn tất việc chuyển loại cổ phần và chuyển quyền sở hữu cho Nhà đầu tư.

**b. Sửa đổi, bổ sung** Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo đúng qui định: Đã thực hiện hoàn tất và áp dụng tại Công ty cũng như công bố theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

**c. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023:**

Hội đồng quản trị Công ty sau khi xem xét, đánh giá tờ trình của Ban Điều hành đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học MOORE AISC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2023 cho Công ty Tradincorp.

**3.5. Công tác chăm lo người lao động**

- Tất cả các CBNV trong công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng các Điều khoản trong Luật Lao động và có công việc làm ổn định và phù hợp.
- Lương CB-NV Công ty được chi trả theo Quy chế tiền lương được xây dựng phù hợp với các qui định về quản lý tiền công, tiền lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tất cả các đơn vị của Công ty đều được trang bị khá đầy đủ phương tiện làm việc (máy tính, bàn ghế, máy điện thoại ...).
- Đối với các CBNV là lao động trực tiếp, Công ty đã trang bị bảo hộ lao động (mũ nón, ủng giày, áo quần, găng tay, áo mưa, ...) đáp ứng điều kiện thi công tại công trường.
- Trong 2023 mặc dù tình hình kinh tế khó khăn, tuy nhiên để động viên tinh thần, tạo động lực cũng như tái tạo sức lao động cho CBNV, Công đoàn cơ sở đã kết hợp với chính quyền tổ chức tham quan học tập vào tháng 7/2023.
- Đã hoàn tất việc khám sức khỏe định kỳ năm 2023 cho toàn thể CBNV vào đầu tháng 6/2023. Trong năm 2023, Công ty cũng vẫn đã duy trì các dịch vụ khám bệnh theo Thông tư 14 của Bộ Y tế: khám tổng quát, răng hàm mặt, tai mũi họng, xét nghiệm ung thư phổi, viêm gan siêu vi A, viêm gan siêu vi B... Kết quả: đa số CBNV đều đủ sức khỏe làm việc, không có CBNV mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nghề nghiệp,



- Duy trì thường xuyên việc chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi đồng viên đoàn viên bị đau bệnh. Chính quyền kết hợp với Công đoàn vận động CBNV quyên góp tương trợ viếng thăm chia buồn gia đình CBNV có người thân qua đời.
- Thực hiện việc mua bảo hiểm rủi ro cho toàn thể CBNV.
- Tổ chức tham quan học tập cho cán bộ nhân viên nữ nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

### **3.6. Công tác khác**

Song song với hoạt động SXKD, Công ty tiếp tục quan tâm hỗ trợ đến các phong trào, hoạt động do các tổ chức Đảng, Công đoàn, Thanh niên phát động để hỗ trợ phát triển sản xuất.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

### **1. Tình hình chung năm 2024**

#### **❖ Khó khăn**

- Năm 2024, một năm và dự báo là kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với nhiều bất ổn và cạnh tranh ngày càng lớn hơn.
- Mức tăng trưởng chậm lại xảy ra ở hầu hết các nền kinh tế phát triển. Các nước đang phát triển và thị trường mới nổi sẽ đối mặt với nhiều khó khăn khi phải đối phó với gánh nặng nợ công, đồng nội tệ suy yếu.
- Rủi ro bên ngoài bao gồm áp lực lạm phát toàn cầu dai dẳng, tiếp tục thắt chặt tiền tệ và suy thoái kinh tế nghiêm trọng hơn dự kiến của các đối tác thương mại chính của Việt Nam như Châu Âu, Hoa Kỳ... cũng như sự gián đoạn liên tục trong chuỗi giá trị toàn cầu. Tình trạng này có thể kéo dài và trầm trọng hơn tại châu Âu do nguồn cung cấp khí đốt bị hạn chế và giá năng lượng cao
- Càng khó khăn hơn việc giữ lãi suất sao để kiềm chế lạm phát đang khiến tốc độ tiêu dùng, sản xuất chậm lại, đồng thời tạo sức ép rất lớn lên việc thực hiện chính sách tiền tệ.

#### **❖ Thuận lợi**

- Biến động bên ngoài càng tăng đòi hỏi nội lực của nền kinh tế càng phải mạnh hơn. Theo các tổ chức quốc tế, cơ hội thúc đẩy kinh tế Việt Nam trong năm tới xuất phát từ chính các nguồn lực trong nước gồm: Thực hiện hiệu quả chính sách tài khóa, nâng cao hiệu quả đầu tư công.



- Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô tạo môi trường kinh tế ổn định cho các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước. Ngoài ra, các tập đoàn lớn trong nước nếu như có thêm các cơ chế, nguồn lực có thể nắm bắt được các cơ hội trong khó khăn.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

Từ những khó khăn – thuận lợi trên, Công ty đề ra phương hướng SXKD năm 2024 như sau:

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2023	KH 2024	
				Giá trị	%/2023
1	Doanh thu	Tr đồng	162.166	190.284	117,34
2	Chi phí	Tr đồng	160.414	188.461	117,48
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	1.752	1.823	104,06
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	1.411	1.459	103,39
5	Cổ tức	%	0%	0%	

#### 1. Giải pháp chung SXKD năm 2024:

- Tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm, thi công các công trình điện cho các đơn vị trong EVNHCMC; EVNSPC.
- Tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm, thi công các công trình điện các khách hàng bên ngoài khi có điều kiện thuận lợi, an toàn...
- Tiếp tục thu hồi các khoản nợ lâu năm và phối hợp với các đối tác là đơn vị có vốn nhà nước đang còn nợ Công ty sớm trả nợ để tránh bị trích lập dự phòng làm báo Công ty bị cáo lỗ;
- Tiếp tục theo dõi, phối hợp với Luật sư làm việc với Tòa án sớm xử lý khởi kiện vụ thi công Solar với các Công ty HBM Long An;
- Tiếp tục thực hiện việc phát hành 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại, nguồn vốn thu được phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm sau.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcm-pc-tradincorp.com>

- Duy trì việc sắp xếp lại tổ chức Công ty để hoạt động hiệu quả, tiết kiệm chi phí, sử dụng chi phí hợp lý để tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh trong dự thầu;
- Đảm bảo thu nhập người lao động và thực hiện chính sách chế độ cho người lao động theo quy định.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc và phương hướng hoạt động năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Trân trọng./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ KINH DOANH  
ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
QUẬN 7 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Anh Vũ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH  
ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

## MỤC LỤC

---- oOo ----

---

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01 - 03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 09
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11 - 12
6. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 42

---



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

### 1. Thông tin chung về Công ty

#### Thành lập

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 9 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

#### Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Trắc địa công trình. Hoạt động đo đạc bản đồ. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Quản lý và lập dự án đầu tư. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng-công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị công trình). Tư vấn đấu thầu, thẩm tra, thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu. Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình). Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất xây dựng công trình;

Tư vấn chuyển giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường;

Cho thuê hào kỹ thuật, ống tuynel, cống, bể kỹ thuật, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị văn phòng;

Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

**Tên tiếng Anh:** Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation.

**Tên giao dịch:** TRADINCORP.

**Mã chứng khoán:** HTE (Upcom).

**Trụ sở chính:** Số 14A Đường Số 85, Khu Phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính riêng đính kèm.

### 3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính riêng gồm có:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Nhã  
Ông Nguyễn Anh Vũ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)  
Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng (tiếp theo)**

**Hội đồng Quản trị (tiếp theo)**

Ông	Trần Đình Khuyển	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)
Ông	Châu Thanh Phong	Thành viên
Bà	Trương Ngô Sen	Thành viên
Bà	Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Ông	Nguyễn Việt Hùng	Trưởng ban
Bà	Trịnh Thị Thanh Thảo	Thành viên
Ông	Trần Minh Đức	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 27/4/2023)
Bà	Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông	Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám Đốc (bỏ nhiệm ngày 27/4/2023)
Ông	Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Chánh Trực	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 15/4/2023)
Bà	Trần Phan Xuân Thiên	Phụ trách ban tài chính kế toán (miễn nhiệm ngày 15/4/2023)

**Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính riêng**

Ông	Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám đốc
-----	---------------	---------------

**4. Kiểm toán độc lập**

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC ("Moore AISC") được bổ nhiệm là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập báo cáo tài chính riêng phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6. Xác nhận**

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng báo cáo tài chính riêng bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.



Nguyễn Thanh Nhã  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Số: A0623240-R/MOORE AISC-DN6

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỌC LẬP****KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của **Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh** (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Trang 4

### **Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ**

Tại thuyết minh số V.7 - Hàng tồn kho trình bày chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng cung cấp gói thầu "Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1x925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông" tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 77.332.922.489 VND và Công ty đã ghi nhận toàn bộ phần giá trị nghiệm thu với các Nhà thầu phụ tương ứng với chi phí này nhưng chưa tiến hành nghiệm thu với các Chủ đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đã ghi nhận tiền ứng trước từ các Chủ đầu tư của các dự án trên tại chi tiêu "Người mua trả tiền trước" tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 42.189.436.426 VND. Tiến độ thực hiện các hợp đồng này đã hoàn thành và đóng điện vào ngày 18 tháng 12 năm 2020 nhưng đến nay vẫn chưa được nghiệm thu và thanh quyết toán với các Chủ đầu tư này. Công ty đã yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết vi phạm hợp đồng kinh tế và đã được thụ lý hồ sơ khởi kiện này. Theo đó, các bên đã thực hiện các bước hoà giải nhưng chưa thành. Việc không xem xét ước tính dự phòng tổn thất cho các khoản chi phí nêu trên xuất phát từ quyết định của Công ty ở các niên độ trước và dẫn đến việc kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính của các niên độ đó. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như tính đầy đủ về giá trị, tính đúng kỳ và tính hợp lý của khoản chi phí này cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính kèm theo.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh** tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2024

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC**



**Đỗ Thị Hằng**

**Giám đốc kiểm toán**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4226-2023-005-1

**Đoàn Nguyễn Minh Tâm**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4277-2023-005-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>232.162.615.069</b>	<b>212.469.914.618</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>14.658.973.760</b>	<b>20.513.522.256</b>
1. Tiền	111		8.868.973.760	14.741.973.679
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.790.000.000	5.771.548.577
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>17.674.299.433</b>	<b>5.394.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	17.674.299.433	5.394.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>66.070.653.326</b>	<b>60.337.394.360</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	62.649.557.873	59.488.728.630
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.075.343.192	3.929.248.553
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.148.498.946	4.788.451.230
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,5a	(7.802.746.685)	(7.869.034.053)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>133.673.782.288</b>	<b>123.089.454.918</b>
1. Hàng tồn kho	141		133.673.782.288	123.089.454.918
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>84.906.262</b>	<b>3.135.543.084</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2.767.833.760
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14b	84.906.262	367.709.324
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>115.539.564.528</b>	<b>110.367.506.269</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>37.791.411.696</b>	<b>32.165.858.837</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	37.791.411.696	32.165.858.837
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.267.001.208</b>	<b>31.498.866.719</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	18.483.051.208	19.840.866.719
- Nguyên giá	222		39.717.257.477	39.698.151.443
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.234.206.269)	(19.857.284.724)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	36.783.950.000	11.658.000.000
- Nguyên giá	228		37.093.603.000	11.967.653.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(309.653.000)	(309.653.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.8	<b>21.217.212.949</b>	<b>45.328.901.594</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		21.217.212.949	45.328.901.594
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2b	<b>1.186.603.100</b>	<b>1.192.603.100</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		100.000.000	100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.292.603.100	2.292.603.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.206.000.000)	(1.200.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>77.335.575</b>	<b>181.276.019</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	77.335.575	181.276.019
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>347.702.179.597</b>	<b>322.837.420.887</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>117.599.766.138</b>	<b>104.145.970.745</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>117.481.967.533</b>	<b>104.001.368.504</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	40.216.392.900	22.190.906.581
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	45.755.893.445	43.725.018.232
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14a	68.826.097	2.949.939.197
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	6.037.269.441	6.715.144.569
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	25.401.591.285	26.775.533.409
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	1.630.453.351
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.994.365	14.373.165
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>117.798.605</b>	<b>144.602.241</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		117.798.605	144.602.241
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-




**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>230.102.413.459</b>	<b>218.691.450.142</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>230.102.413.459</b>	<b>218.691.450.142</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(9.700.000.000)	(19.700.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.803.514.172	1.803.514.172
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.917.249.287	506.285.970
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		506.285.970	(3.509.482.839)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.410.963.317	4.015.768.809
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>347.702.179.597</b>	<b>322.837.420.887</b>

  
Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2024

  
Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	160.550.084.687	153.246.090.492
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		160.550.084.687	153.246.090.492
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	154.182.851.951	146.580.455.423
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.367.232.736	6.665.635.069
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	746.632.297	3.203.749.914
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.680.849	1.356.295.486
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.680.849	6.762.280
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.995.823.948	4.750.382.266
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		1.104.360.236	3.762.707.231
11. Thu nhập khác	31	VI.6	870.078.928	272.533.845
12. Chi phí khác	32	VI.7	222.129.441	19.472.267
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		647.949.487	253.061.578
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.752.309.723	4.015.768.809
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	341.346.406	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.410.963.317	4.015.768.809



Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		174.229.895.640	145.171.852.889
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(154.708.307.538)	(148.997.288.290)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.573.948.854)	(10.976.796.991)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.680.849)	(6.762.280)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(1.295.428)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.317.291.909	16.113.773.569
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(8.305.109.751)	(9.850.840.227)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(49.154.871)</b>	<b>(8.546.061.330)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(1.747.055.298)	(194.818.800)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		473.000.000	210.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(23.399.299.433)	(9.457.429.056)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.119.000.000	7.536.298.321
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	10.247.677.901
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		746.632.297	796.594.818
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(12.807.722.434)</b>	<b>9.038.323.184</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		10.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	IX.1	7.750.380.091	2.421.553.451
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	IX.2	(9.380.833.442)	(4.094.045.078)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.367.217.840)	(1.724.251.340)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>7.002.328.809</b>	<b>(3.396.742.967)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(5.854.548.496)	(2.904.481.113)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.513.522.256	23.418.003.369
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	<u>14.658.973.760</u>	<u>20.513.522.256</u>



Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Thành lập**

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 9 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần.

Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation.

Tên giao dịch: TRADINCORP.

Mã chứng khoán: HTE (Upcom).

Trụ sở chính: Số 14A Đường Số 85, Khu Phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

**3. Ngành nghề kinh doanh chính**

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Trắc địa công trình. Hoạt động đo đạc bản đồ. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Quản lý và lập dự án đầu tư. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng-công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị công trình). Tư vấn đấu thầu, thẩm tra, thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu. Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình). Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất xây dựng công trình;

Tư vấn chuyển giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường;

Cho thuê hào kỹ thuật, ống tuynel, cống, bể kỹ thuật, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị văn phòng;

Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng: không có.****6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 56 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 58 nhân viên).**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**7. Cấu trúc doanh nghiệp****7.1. Danh sách các công ty con**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một (01) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên Công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tradin One Tầng 3, Số 14A, Đường Số 85, Khu Phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. HCM	- Kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; - Hoạt động lĩnh vực xây dựng.	100%	100%	100%

**8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**

**Tiền** bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các **khoản tương đương tiền** bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

**Các khoản đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó. Khi Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát công ty con thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty con.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con được trích lập khi doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc khi giá trị các khoản đầu tư vào công ty con bị suy giảm giá trị. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư.

**Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản Công ty đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng tổn thất được thực hiện như sau:

+ Khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

**Các khoản phải thu:** theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

**Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi:** dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

**4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

**Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:**

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung phát sinh trong quá trình thực hiện xây lắp các công trình xây dựng.

**4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho (tiếp theo)**

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Theo giá bình quân gia quyền.

**Hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)****5.1 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**5.2 Tài sản cố định vô hình**

**Tài sản cố định vô hình** được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

*Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất*

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất là số tiền trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

*Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

**5.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

*Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:*

<i>Nhà xưởng, vật kiến trúc</i>	<i>30 năm</i>
<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>5 - 10 năm</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>6 - 10 năm</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>3 - 8 năm</i>
<i>Phần mềm kế toán</i>	<i>3 năm</i>

*Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.*

**6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm: chi phí xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Công ty ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác.

**Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát**

Tài sản đồng kiểm soát bởi các bên tham gia liên doanh là tài sản được các bên tham gia liên doanh mua, xây dựng, được sử dụng cho mục đích của liên doanh và mang lại lợi ích cho các bên tham gia liên doanh theo quy định của Hợp đồng liên doanh. Các bên tham gia liên doanh được nhận sản phẩm từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Các khoản vốn bằng tiền góp vào BCC được ghi nhận và phản ánh trong báo cáo tài chính là tài sản góp vốn liên doanh căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: công cụ dụng cụ,...

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

**9. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

**10. Nguyên tắc ghi nhận vay**

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

**11. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả người lao động, chính sách tiền lương và các khoản bảo hiểm bắt buộc**

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong năm dựa theo Quy chế lương của Công ty và theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập theo quy định hiện hành.

Tiền lương chi trả cho người lao động được quy định trong hợp đồng lao động.

**12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm chi phí liên quan đến hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát, thiết kế,... đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng, thỏa thuận cụ thể.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

**Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:** Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; Sự giám sát về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; Và đưa ra một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

**Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả** là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm dự phòng bảo hành công trình xây dựng, sản phẩm đã bán. Từ các năm trước, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã áp dụng phương pháp ghi nhận theo thực tế phát sinh chi phí bảo hành sửa chữa trên cơ sở đánh giá ảnh hưởng của mức tổn thất dự kiến đối với giá trị công trình xây dựng, sản phẩm đã bán là không đáng kể. Đến thời điểm lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xem xét và dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra đối với một số công trình xây dựng, sản phẩm bán trong kỳ này nên tiến hành trích lập dự phòng theo hướng dẫn của các quy định có liên quan.

**14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

**Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

**15. Nguyên tắc ghi nhận Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác****Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)****Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng**

**Doanh thu của hợp đồng xây dựng bao gồm:** Doanh thu ban đầu được ghi nhận trong hợp đồng; và các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Doanh thu của hợp đồng xây dựng được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Việc xác định doanh thu của hợp đồng chịu tác động của nhiều yếu tố không chắc chắn vì chúng tùy thuộc vào các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Việc ước tính thường phải được sửa đổi khi các sự kiện đó phát sinh và những yếu tố không chắc chắn được giải quyết. Vì vậy, doanh thu của hợp đồng có thể tăng hay giảm ở từng thời kỳ.

**Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện:** khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Đối với hợp đồng xây dựng giá cố định, kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn đồng thời 4 điều kiện: 1. Tổng doanh thu của hợp đồng được tính toán một cách đáng tin cậy; 2. Doanh nghiệp thu được lợi ích kinh tế từ hợp đồng; 3. Chi phí để hoàn thành hợp đồng và phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập báo cáo tài chính được tính toán một cách đáng tin cậy; 4. Các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán một cách đáng tin cậy để tổng chi phí thực tế của hợp đồng có thể so sánh được với tổng dự toán.

Đối với hợp đồng xây dựng với chi phí phụ thêm, kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Doanh nghiệp thu được lợi ích kinh tế từ hợp đồng; 2. Các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán một cách đáng tin cậy không kể có được hoàn trả hay không.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (lãi tỷ giá hối đoái).

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ; các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

**18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

**Chi phí tài chính bao gồm:** chi phí lãi vay và dự phòng đầu tư.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

**19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

**20. Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, chi phí phải trả, nợ và vay.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**20. Công cụ tài chính (tiếp theo)****Giá trị sau ghi nhận lần đầu**

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**22. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty có quy mô trên toàn quốc nên trình bày báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh, còn báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2023	01/01/2023
<b>Tiền</b>	<b>8.868.973.760</b>	<b>14.741.973.679</b>
Tiền mặt	2.536.354.063	2.040.765.577
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.332.619.697	12.701.208.102
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>5.790.000.000</b>	<b>5.771.548.577</b>
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng (lãi suất từ 3% đến 6%/năm)	5.790.000.000	5.771.548.577
<b>Cộng</b>	<b>14.658.973.760</b>	<b>20.513.522.256</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2. Các khoản đầu tư tài chính: xem trang 39.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Sản xuất Tủ bảng điện Hải Nam	-	-	6.634.824.000	-
Công ty Cổ phần IMG Phước Đông	4.339.196.471	-	7.162.964.153	-
Bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	42.464.976.467	-	29.259.754.651	-
Các khách hàng khác	15.845.384.935	(3.821.416.333)	16.431.185.826	(4.241.416.333)
<b>Cộng</b>	<b>62.649.557.873</b>	<b>(3.821.416.333)</b>	<b>59.488.728.630</b>	<b>(4.241.416.333)</b>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ và Xây dựng Techcon	635.860.000	-	1.035.860.000	-
Công ty Luật Hợp danh Mình Duy	882.400.000	-	820.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Tinh	-	-	553.614.669	-
Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Điện Minh Phú	1.585.417.046	-	-	-
Bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	164.401.819	-	27.316.354	-
Các nhà cung cấp khác	2.807.264.327	-	1.492.457.530	-
<b>Cộng</b>	<b>6.075.343.192</b>	<b>-</b>	<b>3.929.248.553</b>	<b>-</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Phải thu khác	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>5.148.498.946</b>	<b>(3.981.330.352)</b>	<b>4.788.451.230</b>	<b>(3.627.617.720)</b>
Bảo hiểm xã hội	-	-	5.990.073	-
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	2.178.193	-
Bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	73.701.000	-	71.701.000	-
Công ty Cổ phần TST Engineering	1.705.915.923	(1.705.915.923)	1.705.915.923	(1.705.915.923)
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN	1.179.061.489	(1.179.061.489)	1.179.061.489	(1.179.061.489)
Phải thu khác	2.189.820.534	(1.096.352.940)	1.823.604.552	(742.640.308)
<b>b. Dài hạn</b>	<b>37.791.411.696</b>	<b>-</b>	<b>32.165.858.837</b>	<b>-</b>
Ký quỹ, ký cược	6.668.558.384	-	1.043.005.525	-
Góp vốn đầu tư thực hiện dự án điện gió (*)	31.122.853.312	-	31.122.853.312	-
<b>Cộng</b>	<b>42.939.910.642</b>	<b>(3.981.330.352)</b>	<b>36.954.310.067</b>	<b>(3.627.617.720)</b>

(\*) Căn cứ hợp đồng hợp tác thực hiện dự án "Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ thống đồng trục InS-W-1000" số 11/CNS-NCPT ngày 17/01/2012 và các phụ lục liên quan giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV. Theo đó, dự án có nguồn kinh phí từ ngân sách do Sở Khoa học và Công nghệ Tp. HCM cấp là 43.926.000.000 đồng, nguồn vốn thực hiện do hai bên góp là 119.827.231.889 đồng, mỗi bên góp 59.913.615.945 đồng.

Cũng theo thỏa thuận trong hợp đồng hai bên sẽ cùng thành lập Ban quản lý dự án để thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến dự án. Sau khi dự án hoàn thành và có chuyên nhượng 3 tổ máy phát điện gió, hai bên sẽ thu hồi vốn đầu tư mỗi bên, phần còn lại (kể cả nguồn kinh phí hỗ trợ của Ngân sách khoa học) sẽ được hai bên đồng thụ hưởng theo tỷ lệ góp vốn và được tái sử dụng cho giai đoạn 2 - giai đoạn tiếp nhận công nghệ, sản xuất và kinh doanh máy phát điện gió.

Ngày 07/02/2020, Công ty đã có công văn số 0054/CV-TRADIN-QLDA gửi Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc xin dừng góp vốn các giai đoạn tiếp theo của dự án do điều kiện bất khả kháng, trong đó phần góp vốn của Công ty chỉ giới hạn trong số tiền đã góp dự án, cho phép Công ty được thoái vốn cho dự án nếu có đơn vị đồng ý nhận chuyển giao.

Đến thời điểm lập báo cáo này, các bên có liên quan đến dự án đang trao đổi về kế hoạch tái khởi động thực hiện dự án theo công văn số 12/CNS-QLDA ngày 01/4/2024 do Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên đã gửi gửi cho Bộ Công thương về việc xin gia hạn thời gian thực hiện dự án đến tháng 5/2025.

6. Nợ xấu: xem trang 40.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7. Hàng tồn kho	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	29.108.773	-
Công cụ, dụng cụ (*)	6.038.473.588	-	7.014.810.000	-
Chi phí SX, KD dở dang (**)	120.866.468.085	-	113.111.411.485	-
Hàng hoá	6.768.840.615	-	2.934.124.660	-
<b>Cộng</b>	<b>133.673.782.288</b>	<b>-</b>	<b>123.089.454.918</b>	<b>-</b>

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: không có.

(\*) Giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển nhưng không suy giảm: 6.038.473.588 VND.

(\*\*) Trong đó bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng cung cấp hệ thống vật tư thiết bị và thi công hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1X925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông tại ngày 31/12/2023 là 77.332.922.489 VND. Gói thầu "Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1X925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông" đã hoàn thành và đóng điện vào ngày 18/12/2020 nhưng đến nay vẫn chưa được nghiệm thu và thanh quyết toán. Công ty đã yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết vi phạm hợp đồng kinh tế và đã được thụ lý hồ sơ khởi kiện này. Ngày 25/01/2024, Tòa án đã triệu tập các bên liên quan để tiến hành xử lý các tranh chấp hợp đồng thương mại giữa các bên. Đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có phán quyết cuối cùng của tòa án.

Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các đánh giá về giá trị thuần có thể thực hiện được của dự án cũng như khả năng thu hồi các lợi ích của các hợp đồng đã ký kết là khả thi và đảm bảo tối đa lợi ích cho Công ty.

8. Tài sản dở dang dài hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>				
Dự án Lương Định Của (*)	20.205.817.531	-	19.011.737.994	-
Dự án CT 432B/10 KPI đường số 85, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. HCM	-	-	25.391.677.273	-
Dự án khác	1.011.395.418	-	925.486.327	-
<b>Cộng</b>	<b>21.217.212.949</b>	<b>-</b>	<b>45.328.901.594</b>	<b>-</b>

(\*) Dự án Lương Định Của là dự án xây dựng hệ thống mương, hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án Nâng cấp tuyến đường Lương Định Của, dự án vẫn đang được thi công nhưng do tiến độ thi công phụ thuộc vào tiến độ bàn giao mặt bằng với dự án nâng cấp đường Lương Định Của do khu Quản lý giao thông đô thị số 2 làm chủ đầu tư. Đến nay, UBND Quận 2 vẫn chưa bàn giao mặt bằng đầy đủ cho khu 2 nên tiến độ triển khai dự án bị chậm do phụ thuộc vào công tác giải phóng mặt bằng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	12.555.031.706	26.748.107.701	395.012.036	39.698.151.443
Đầu tư XD/CB hình thành	732.793.943	-	-	732.793.943
Thanh lý, nhượng bán	-	(713.687.909)	-	(713.687.909)
Số dư cuối năm	13.287.825.649	26.034.419.792	395.012.036	39.717.257.477
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	952.364.107	18.535.019.130	369.901.487	19.857.284.724
Khấu hao trong năm	544.001.376	1.122.617.464	7.672.665	1.674.291.505
Thanh lý, nhượng bán	-	(297.369.960)	-	(297.369.960)
Số dư cuối năm	1.496.365.483	19.360.266.634	377.574.152	21.234.206.269
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	11.602.667.599	8.213.088.571	25.110.549	19.840.866.719
Số dư cuối năm	11.791.460.166	6.674.153.158	17.437.884	18.483.051.208

\* Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND.

\* Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 15.741.751.323 VND.

**10. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	11.658.000.000	309.653.000	11.967.653.000
Đầu tư XD/CB hình thành	25.125.950.000	-	25.125.950.000
Số dư cuối năm	36.783.950.000	309.653.000	37.093.603.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	-	309.653.000	309.653.000
Số dư cuối năm	-	309.653.000	309.653.000
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	11.658.000.000	-	11.658.000.000
Số dư cuối năm	36.783.950.000	-	36.783.950.000

\* Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND.

\* Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 309.653.000 VND.

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	34.587.017	110.560.381
Các khoản khác	42.748.558	70.715.638
<b>Cộng</b>	<b>77.335.575</b>	<b>181.276.019</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

12. Phải trả người bán ngắn hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Nhà cung cấp trong nước</b>	<b>40.216.392.900</b>	<b>40.216.392.900</b>	<b>16.887.710.221</b>	<b>16.887.710.221</b>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Điện Hưng Thịnh	3.512.480.859	3.512.480.859	2.152.755.217	2.152.755.217
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Điện Minh Phú	-	-	2.340.971.480	2.340.971.480
Bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	1.648.130.959	1.648.130.959	518.540.531	518.540.531
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Tâm Khôi	3.716.938.321	3.716.938.321	209.966.100	209.966.100
Công ty TNHH Cấp Taihan VINA	12.257.942.289	12.257.942.289	-	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện Di Tân	3.256.757.736	3.256.757.736	7.532.199	7.532.199
Các nhà cung cấp khác	15.824.142.736	15.824.142.736	11.657.944.694	11.657.944.694
<b>Nhà cung cấp nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.303.196.360</b>	<b>5.303.196.360</b>
Siemens Limited	-	-	5.303.196.360	5.303.196.360
<b>Cộng</b>	<b>40.216.392.900</b>	<b>40.216.392.900</b>	<b>22.190.906.581</b>	<b>22.190.906.581</b>

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH MTV Ánh sáng HBM (*)	7.060.096.080	7.060.096.080
Công ty TNHH MTV Công nghệ Xanh HBM (*)	7.740.780.027	7.740.780.027
Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Xanh HBM (*)	7.060.096.080	7.060.096.080
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật HBM (*)	7.740.780.027	7.740.780.027
Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng HBM Long An (*)	6.120.030.546	6.120.030.546
Công ty TNHH MTV Đầu tư Solar HBM (*)	6.467.653.666	6.467.653.666
Bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	2.694.886.190	36.477.969
Các khách hàng khác	871.570.829	1.499.103.837
<b>Cộng</b>	<b>45.755.893.445</b>	<b>43.725.018.232</b>

(\*) Khoản ứng trước thực hiện "Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1x925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông" với tổng số tiền là 42.189.436.426 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	31/12/2023
<b>a. Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	2.915.047.792	14.908.688.694	17.823.736.486	-
Thuế thu nhập cá nhân	34.891.405	255.710.008	221.775.316	68.826.097
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.949.939.197</b>	<b>15.167.398.702</b>	<b>18.048.511.802</b>	<b>68.826.097</b>
<b>b. Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	-	-	57.247.916	57.247.916
Thuế thu nhập doanh nghiệp	367.709.324	341.346.406	1.295.428	27.658.346
<b>Cộng</b>	<b>367.709.324</b>	<b>341.346.406</b>	<b>1.295.428</b>	<b>84.906.262</b>

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí kinh doanh thương mại	1.204.383.586	2.468.558.577
Chi phí tư vấn thiết kế	1.861.612.687	2.270.360.728
Chi phí tổ xây dựng mới	67.107.071	133.694.921
Chi phí ban quản lý dự án	244.380.084	244.380.084
Chi phí xây lắp	2.659.786.013	1.598.150.259
<b>Cộng</b>	<b>6.037.269.441</b>	<b>6.715.144.569</b>

**16. Phải trả khác ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	15.181.724
Cổ tức phải trả cho cổ đông từ năm 2008	15.076.396.683	16.443.614.523
Bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	100.000.000	100.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.225.194.602	10.216.737.162
<b>Cộng</b>	<b>25.401.591.285</b>	<b>26.775.533.409</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**17. Vốn chủ sở hữu**

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: xem trang 41.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2023	01/01/2023
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM TNHH	29,65%	70.000.000.000	70.000.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	8,58%	20.250.000.000	20.250.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	5,72%	13.500.000.000	13.500.000.000
Cổ đông khác	51,94%	122.631.650.000	112.631.650.000
Cổ phiếu quỹ	4,11%	9.700.000.000	19.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>236.081.650.000</b>	<b>236.081.650.000</b>
* Số lượng cổ phiếu quỹ (*)		970.000	1.970.000

(\*) Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 049/NQ-TRADIN-HĐQT.IV ngày 26/5/2023 đã thông qua phương án sử dụng vốn và thứ tự mục đích ưu tiên sử dụng vốn huy động từ đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư:

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ (tính theo giá chào bán): 10.000.000.000 VND.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán sẽ được sử dụng để thanh toán cho các nhà cung cấp vật tư thiết bị, thầu phụ, để thực hiện các hợp đồng của Công ty ký với các Công ty Điện lực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10/8/2023, Công ty đã báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ. Theo đó, tổng cổ phiếu quỹ đã phân phối là 1.000.000 cổ phiếu, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu quỹ là 10.000.000.000 VND, số lượng cổ phiếu quỹ còn lại sau khi chào bán là 970.000 cổ phiếu.

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2023	Năm 2022
Vốn góp của chủ sở hữu	236.081.650.000	236.081.650.000
<i>Vốn góp đầu năm</i>	236.081.650.000	236.081.650.000
<i>Vốn góp cuối năm</i>	236.081.650.000	236.081.650.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
<b>d. Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.608.165	23.608.165
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.608.165	23.608.165
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.608.165	23.608.165
Số lượng cổ phiếu được mua lại	970.000	1.970.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	970.000	1.970.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.638.165	21.638.165
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	22.638.165	21.638.165
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.	10.000	10.000

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**17. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

<b>d. Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Quỹ đầu tư phát triển	1.803.514.172	1.803.514.172
<b>Cộng</b>	<b>1.803.514.172</b>	<b>1.803.514.172</b>

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

**18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Ngoại tệ các loại	31/12/2023		01/01/2023	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
USD	69,89	1.585.804	69,89	1.585.804
EUR	133,26	3.560.526	133,26	3.560.526
<b>Cộng</b>		<b>5.146.330</b>		<b>5.146.330</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu thương mại	98.556.099.514	71.207.113.282
Doanh thu dịch vụ tư vấn	10.047.728.983	10.547.178.606
Doanh thu dịch vụ xây lắp	51.946.256.190	71.491.798.604
<b>Cộng</b>	<b>160.550.084.687</b>	<b>153.246.090.492</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn thương mại	94.725.059.524	70.913.990.105
Giá vốn dịch vụ tư vấn	7.639.842.936	6.884.145.235
Giá vốn dịch vụ xây lắp	51.817.949.491	68.782.320.083
<b>Cộng</b>	<b>154.182.851.951</b>	<b>146.580.455.423</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi	746.632.297	242.716.588
Lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu	-	2.431.275.926
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	529.757.400
<b>Cộng</b>	<b>746.632.297</b>	<b>3.203.749.914</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2023	Năm 2022
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Lãi tiền vay	7.680.849	6.762.280
Dự phòng tổn thất đầu tư	6.000.000	1.200.000.000
Chi phí tài chính khác	-	149.533.206
<b>Cộng</b>	<b>13.680.849</b>	<b>1.356.295.486</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên	3.872.347.847	3.421.500.145
Chi phí khấu hao TSCĐ	641.274.257	720.398.979
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Hoàn nhập phải thu khó đòi	(66.287.368)	(506.295.745)
Chi phí bằng tiền khác	1.545.489.212	1.111.778.887
<b>Cộng</b>	<b>5.995.823.948</b>	<b>4.750.382.266</b>
<b>6. Thu nhập khác</b>		
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	56.682.051	190.909.091
Tiền phạt thu được	753.671.643	-
Thu nhập khác	59.725.234	81.624.754
<b>Cộng</b>	<b>870.078.928</b>	<b>272.533.845</b>
<b>7. Chi phí khác</b>		
Thuế bị truy thu & phạt	-	472.545
Chi phí hành chính	150.000.000	-
Xử lý tổn thất các dự án	1.990.133	-
Các khoản khác	70.139.308	18.999.722
<b>Cộng</b>	<b>222.129.441</b>	<b>19.472.267</b>
<b>8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu (*)	1.594.179.715	56.982.319.639
Chi phí nhân công	13.231.907.149	13.918.440.043
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.674.291.505	2.535.653.593
Chi phí dự phòng	(66.287.368)	(506.295.745)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.990.007.478	66.875.842.806
Chi phí khác bằng tiền	7.053.876.598	1.951.936.080
<b>Cộng</b>	<b>95.477.975.077</b>	<b>141.757.896.416</b>

(\*) Số liệu được trình bày theo chế độ kế toán hiện hành. Chi phí nguyên liệu, vật liệu trong năm 2022 bao gồm giá trị của hàng hóa bán ra trong năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2023	Năm 2022
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.752.309.723	4.015.768.809
2. Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	707.392.304	(153.784.855)
Các khoản điều chỉnh tăng	707.392.304	375.972.545
+ Các khoản chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	707.392.304	375.972.545
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(529.757.400)
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(529.757.400)
3. Thu nhập chịu thuế năm hiện hành (1 + 2)	2.459.702.027	3.861.983.954
4. Lỗ các năm trước được chuyển	752.969.996	3.861.983.954
5. Thu nhập tính thuế (3-4)	1.706.732.031	-
6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>341.346.406</u>	<u>-</u>

**VII. MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Độ nhạy đối với lãi suất**

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính là không đáng kể.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**1. Rủi ro thị trường (tiếp theo)****Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

**Độ nhạy đối với ngoại tệ**

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính là không đáng kể

**2. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**3. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	40.216.392.900	-	-	40.216.392.900
Chi phí phải trả	6.037.269.441	-	-	6.037.269.441
Phải trả khác	10.325.194.602	-	-	10.325.194.602
<b>Cộng</b>	<b>56.578.856.943</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>56.578.856.943</b>
Ngày 31 tháng 12 năm 2022				
Các khoản vay và nợ	1.630.453.351	-	-	1.630.453.351
Phải trả người bán	22.190.906.581	-	-	22.190.906.581
Chi phí phải trả	6.715.144.569	-	-	6.715.144.569
Phải trả khác	10.316.737.162	-	-	10.316.737.162
<b>Cộng</b>	<b>40.853.241.663</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>40.853.241.663</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)**

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

**Tài sản đảm bảo**

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH:** xem trang 42.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản phải trả người bán, vay và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

**IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

	Năm 2023	Năm 2022
<b>1. Số tiền đi vay thực thu trong năm</b>		
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	7.750.380.091	2.421.553.451
<b>2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm</b>		
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	9.380.833.442	4.094.045.078

**X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Không có khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác nào phát sinh kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hay thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng.

**2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng.

**3. Giao dịch với các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan**

Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH  
 Công ty TNHH Tradin One  
 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM  
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam  
 CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Phú  
 CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Phú  
 CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận

**Mối quan hệ**

Cổ đông góp vốn  
 Công ty con  
 Công ty được nhận đầu tư  
 Công ty được nhận đầu tư  
 (\*)  
 (\*)  
 (\*)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực An Phú Đông	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Chợ Lớn	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gò Vấp	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Bình	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Củ Chi	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Duyên Hải	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gia Định	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Chánh	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp. HCM	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Tp. HCM	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	(*)

(\*) Các chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM TNHH - đơn vị đầu tư 29,65% vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp. HCM

**Các giao dịch trọng yếu trong năm với các bên liên quan**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2023	Năm 2022
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Phú	134.792.902	301.765.563
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận	1.051.906.678	1.454.428.190
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	4.587.870.004	1.214.871.249
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Chợ Lớn	1.995.386.965	127.974.600
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gò Vấp	1.746.187.605	1.972.273.927
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Củ Chi	-	1.469.205.647
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Duyên Hải	3.888.177.159	6.386.250.410
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gia Định	1.079.863.743	5.566.126.484
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức	5.005.328.368	4.400.005.308
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Chánh	2.275.359.343	5.142.561.697
CN TCT Điện lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	74.909.783.179	22.181.389.215
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực An Phú Đông	2.441.177.400	14.960.353.751
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ	415.413.726	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Bình	5.864.080.708	114.670.795
Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	2.828.004.124	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Hóc Môn	6.614.190.000	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Vĩnh Long	2.090.209.880	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tp. Cần Thơ	17.060.727.010	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bến Tre	5.108.546.050	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)****Các giao dịch trọng yếu trong năm với các bên liên quan**

<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
CN TCT Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Công nghệ Thông tin Điện Lực Tp.HCM	52.035.984	-
CN TCT Điện Lực Tp.HCM - Công ty Lưới điện Cao Thế Tp. HCM	531.126.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xây Dựng Điện Miền Nam	3.153.544.619	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp. HCM	763.606.866	-
<b>Cộng</b>	<b>143.597.318.313</b>	<b>65.291.876.836</b>

**Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan**

<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH	5.189.162.120	5.189.162.120
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Bình Phú	27.676.727	12.515.121
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Tân Thuận	-	87.816.178
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực An Phú Đông	2.636.471.592	2.513.916.964
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Sài Gòn	961.334.749	253.159.092
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Chợ Lớn	507.438.018	464.210.909
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Gò Vấp	141.061.766	354.211.364
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Tân Bình	4.798.920.326	465.618.094
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Củ Chi	-	886.701.129
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Duyên Hải	489.095.144	505.085.590
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Gia Định	322.378.053	337.560.443
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Thủ Đức	50.747.496	1.685.410.606
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Bình Chánh	507.802.986	430.088.147
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	16.786.041.573	9.478.075.076
Ban Quản Lý Dự án Lưới Điện Miền Nam	47.500.197	-
Ban Quản Lý Đầu tư Xây dựng Công Trình Nâng Cấp Đô Thị Tp.HCM	60.000.000	-
CN Tổng Công ty Điện Lực Tp.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực Tp.HCM	414.484.058	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ	5.289.007.334	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	4.235.854.328	6.596.223.818
<b>Cộng</b>	<b>42.464.976.467</b>	<b>29.259.754.651</b>
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	-	(36.477.969)
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xây dựng Điện Miền Nam	(314.838)	-
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Bình Phú	(2.190.658.898)	-
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Điện Lực Tp.HCM	(503.912.454)	-
<b>Cộng</b>	<b>(2.694.886.190)</b>	<b>(36.477.969)</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan

Phải trả nhà cung cấp	31/12/2023	01/01/2023
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH	(492.423.508)	(492.423.508)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận	(26.117.023)	(26.117.023)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Tp. HCM	(1.371.995)	-
CN TCT Điện Lực Tp.HCM TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện lực Tp.HCM	(1.128.218.433)	-
<b>Cộng</b>	<b>(1.648.130.959)</b>	<b>(518.540.531)</b>

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan

Trả trước cho nhà cung cấp	31/12/2023	01/01/2023
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp. HCM	164.401.819	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Tp. HCM	-	27.316.354
<b>Cộng</b>	<b>164.401.819</b>	<b>27.316.354</b>

Phải thu khác

Công ty TNHH Tradin One	31/12/2023	01/01/2023
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	65.141.000	65.141.000
<b>Cộng</b>	<b>73.701.000</b>	<b>71.701.000</b>

Phải trả khác

Công ty TNHH Tradin One	31/12/2023	01/01/2023
<b>Cộng</b>	<b>(100.000.000)</b>	<b>(100.000.000)</b>

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát  
và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị	Năm 2023	Năm 2022
Ông Nguyễn Thanh Nhã	80.000.000	-
Ông Trần Ngọc Thạch	-	339.311.846
Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	-	18.500.000
Ông Nguyễn Anh Vũ	84.000.000	63.000.000
Ông Châu Thanh Phong	84.000.000	63.000.000
Bà Trương Ngô Sen	84.000.000	81.500.000
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	84.000.000	81.500.000
Ông Trần Đình Khuyến	28.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>444.000.000</b>	<b>646.811.846</b>
<b>Ban Kiểm soát</b>		
Bà Ngô Thị Bé Vân	-	11.000.000
Ông Nguyễn Việt Hùng	96.000.000	83.000.000
Bà Đinh Thị Hồng Vân	20.000.000	66.500.000
Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	60.000.000	45.000.000
Ông Trần Minh Đức	40.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>216.000.000</b>	<b>205.500.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Anh Vũ

Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam

Ông Nguyễn Đình Tân

Cộng

	Năm 2023	Năm 2022
Ông Nguyễn Anh Vũ	390.528.000	352.788.077
Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	147.024.000	353.963.075
Ông Nguyễn Đình Tân	-	74.314.615
<b>Cộng</b>	<b>537.552.000</b>	<b>781.065.767</b>

**4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty không có chi nhánh, chi hoạt động kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: Thương mại, Tư vấn và Xây lắp. Công ty phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Thương mại	98.556.099.514	94.725.059.524	3.831.039.990
Tư vấn	10.047.728.983	7.639.842.936	2.407.886.047
Xây lắp	51.946.256.190	51.817.949.491	128.306.699
<b>Cộng</b>	<b>160.550.084.687</b>	<b>154.182.851.951</b>	<b>6.367.232.736</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: Thương mại, Tư vấn và Xây lắp. Công ty phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Hoạt động	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Thương mại	71.207.113.282	70.913.990.105	293.123.177
Tư vấn	10.547.178.606	6.884.145.235	3.663.033.371
Xây lắp	71.491.798.604	68.782.320.083	2.709.478.521
<b>Cộng</b>	<b>153.246.090.492</b>	<b>146.580.455.423</b>	<b>6.665.635.069</b>

**5. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.**


Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2024




Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.2. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn				
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN. Bà Chiểu	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN. Phú Lâm	-	-	1.394.000.000	1.394.000.000
+ Ngân hàng TMCP Á Châu - CN. Sài Gòn	15.674.299.433	15.674.299.433	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.674.299.433</b>	<b>17.674.299.433</b>	<b>5.394.000.000</b>	<b>5.394.000.000</b>

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 6 đến 12 tháng với lãi suất 4,2% đến 6,9%/năm.

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Đầu tư vào công ty con	100.000.000	(6.000.000)	94.000.000	100.000.000	-	100.000.000
Công ty TNHH Tradin One	100.000.000	(6.000.000)	94.000.000	100.000.000	-	100.000.000
- Đầu tư vào đơn vị khác	2.292.603.100	(1.200.000.000)	1.092.603.100	2.292.603.100	(1.200.000.000)	1.092.603.100
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-
Công ty TNHH Công nghệ mới Việt Nga	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	592.603.100	-	592.603.100	592.603.100	-	592.603.100
<b>Cộng</b>	<b>2.392.603.100</b>	<b>(1.206.000.000)</b>	<b>1.186.603.100</b>	<b>2.392.603.100</b>	<b>(1.200.000.000)</b>	<b>1.192.603.100</b>

- Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH Tradin One được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0317430280 đăng ký ngày 12 tháng 8 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính là hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, hoạt động lĩnh vực xây dựng. Tỷ lệ phần sở hữu là 100%. Trong năm 2023, công ty vẫn chưa đi vào hoạt động chính và được trích lập dự phòng theo quy định.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V.6. Nợ xấu**

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán</b>	<b>7.802.746.685</b>	-		<b>7.869.034.053</b>	-	
Trung tâm Điện thoại SPT - Công ty Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	648.016.116	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	1.068.016.116	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Công ty Cổ phần TST Engineering	1.866.689.261	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	1.866.689.261	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng Số 9	1.314.603.549	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	1.314.603.549	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN	1.179.061.489	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	1.179.061.489	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Kho bạc Nhà nước Tp. HCM	338.221.078	-	Khoản phải thu khó có khả năng thu hồi			
Đại lý vé máy bay Trần Việt	15.491.554	-	Khoản phải thu khó có khả năng thu hồi			
Các đối tượng khác	2.440.663.638	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	2.440.663.638	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V.17 Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	(3.509.482.839)	214.675.681.333
Lợi nhuận	-	-	-	4.015.768.809	4.015.768.809
Số dư cuối năm	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	506.285.970	218.691.450.142
Số dư đầu năm	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	506.285.970	218.691.450.142
Bán Cổ phiếu quỹ	-	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
Lợi nhuận	-	-	-	1.410.963.317	1.410.963.317
Số dư cuối năm	236.081.650.000	(9.700.000.000)	1.803.514.172	1.917.249.287	230.102.413.459

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/12/2023		31/12/2022		31/12/2023	31/12/2022
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	17.674.299.433	-	5.394.000.000	-	17.674.299.433	5.394.000.000
- Phải thu khách hàng	62.649.557.873	(3.821.416.333)	59.488.728.630	(4.241.416.333)	58.828.141.540	55.247.312.297
- Phải thu khác	11.817.057.330	(3.981.330.352)	5.816.728.489	(3.627.617.720)	7.835.726.978	2.189.110.769
- Tiền và các khoản tương đương tiền	14.658.973.760	-	20.513.522.256	-	14.658.973.760	20.513.522.256
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>106.799.888.396</b>	<b>(7.802.746.685)</b>	<b>91.212.979.375</b>	<b>(7.869.034.053)</b>	<b>98.997.141.711</b>	<b>83.343.945.322</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>						
- Vay và nợ	-	-	1.630.453.351	-	-	1.630.453.351
- Phải trả người bán	40.216.392.900	-	22.190.906.581	-	40.216.392.900	22.190.906.581
- Chi phí phải trả	6.037.269.441	-	6.715.144.569	-	6.037.269.441	6.715.144.569
- Phải trả khác	10.325.194.602	-	10.316.737.162	-	10.325.194.602	10.316.737.162
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>56.578.856.943</b>	<b>-</b>	<b>40.853.241.663</b>	<b>-</b>	<b>56.578.856.943</b>	<b>40.853.241.663</b>

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH  
ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

## MỤC LỤC

—oOo—

---

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01 - 03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	06 - 09
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	10
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11 - 12
6. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	13 - 42

---

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

**1. Thông tin chung về Công ty**

**Thành lập**

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 9 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

**Hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Trắc địa công trình. Hoạt động đo đạc bản đồ. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Quản lý và lập dự án đầu tư. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng-công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị công trình). Tư vấn đấu thầu, thẩm tra, thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu. Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình). Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất xây dựng công trình;

Tư vấn chuyển giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường;

Cho thuê hào kỹ thuật, ống tuynel, cống, bể kỹ thuật, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị văn phòng;

Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

**Tên tiếng Anh:** Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation.

**Tên giao dịch:** TRADINCORP.

**Mã chứng khoán:** HTE (Upcom).

**Trụ sở chính:** Số 14A Đường số 85, Khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động**

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất gồm có:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Thanh Nhã

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)

Ông Nguyễn Anh Vũ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)

Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng (tiếp theo)**

**Hội đồng Quản trị (tiếp theo)**

Ông	Trần Đình Khuyển	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)
Ông	Châu Thanh Phong	Thành viên
Bà	Trương Ngô Sen	Thành viên
Bà	Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Ông	Nguyễn Việt Hùng	Trưởng ban
Bà	Trịnh Thị Thanh Thảo	Thành viên
Ông	Trần Minh Đức	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 27/4/2023)
Bà	Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông	Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám Đốc (bỏ nhiệm ngày 27/4/2023)
Ông	Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Chánh Trực	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 15/4/2023)
Bà	Trần Phan Xuân Thiên	Phụ trách ban tài chính kế toán (miễn nhiệm ngày 15/4/2023)

**Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất.**

Ông	Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám đốc
-----	---------------	---------------

**4. Kiểm toán độc lập**

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (“Moore AISC”) được bổ nhiệm là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

**5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6. Xác nhận**

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thanh Nhã

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Số: A0623240-HN/MOORE AISC-DN6

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****KÍNH GỬI QUÝ CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của **Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và công ty con** (gọi tắt là “**Công ty**”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại thuyết minh số V.7 - Hàng tồn kho trình bày chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng cung cấp gói thầu "Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1x925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông" tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 77.332.922.489 VND và Công ty đã ghi nhận toàn bộ phần giá trị nghiệm thu với các Nhà thầu phụ tương ứng với chi phí này nhưng chưa tiến hành nghiệm thu với các Chủ đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đã ghi nhận tiền ứng trước từ các Chủ đầu tư của các dự án trên tại chi tiêu "Người mua trả tiền trước" tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 42.189.436.426 VND. Tiến độ thực hiện các hợp đồng này đã hoàn thành và đóng điện vào ngày 18 tháng 12 năm 2020 nhưng đến nay vẫn chưa được nghiệm thu và thanh quyết toán với các Chủ đầu tư này. Công ty đã yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết vi phạm hợp đồng kinh tế và đã được thụ lý hồ sơ khởi kiện này. Theo đó, các bên đã thực hiện các bước hoà giải nhưng chưa thành. Việc không xem xét ước tính dự phòng tổn thất cho các khoản chi phí nêu trên xuất phát từ quyết định của Công ty ở các niên độ trước và dẫn đến việc kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính của các niên độ đó. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như tính đầy đủ về giá trị, tính đúng kỳ và tính hợp lý của khoản chi phí này cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính kèm theo.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành Phố Hồ Chí Minh và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 30 tháng 3 năm 2024

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC**



**Đỗ Thị Hằng**

**Giám đốc kiểm toán**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4226-2023-005-1

**Đoàn Nguyễn Minh Tâm**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4277-2023-005-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>232.154.615.069</b>	<b>212.470.474.618</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>14.658.973.760</b>	<b>20.513.522.256</b>
1. Tiền	111		8.868.973.760	14.741.973.679
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.790.000.000	5.771.548.577
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>17.674.299.433</b>	<b>5.394.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	17.674.299.433	5.394.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>66.062.093.326</b>	<b>60.337.394.360</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	62.649.557.873	59.488.728.630
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.075.343.192	3.929.248.553
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.139.938.946	4.788.451.230
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,5	(7.802.746.685)	(7.869.034.055)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>133.673.782.288</b>	<b>123.089.454.918</b>
1. Hàng tồn kho	141		133.673.782.288	123.089.454.918
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>85.466.262</b>	<b>3.136.103.084</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		560.000	2.768.393.760
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14b	84.906.262	367.709.324
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Mẫ số B 01 - DN/HN  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>115.445.564.528</b>	<b>110.267.506.269</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>37.791.411.696</b>	<b>32.165.858.837</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	37.791.411.696	32.165.858.837
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.267.001.208</b>	<b>31.498.866.719</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	18.483.051.208	19.840.866.719
- Nguyên giá	222		39.717.257.477	39.698.151.443
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.234.206.269)	(19.857.284.724)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	36.783.950.000	11.658.000.000
- Nguyên giá	228		37.093.603.000	11.967.653.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(309.653.000)	(309.653.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.8</b>	<b>21.217.212.949</b>	<b>45.328.901.594</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		21.217.212.949	45.328.901.594
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>1.092.603.100</b>	<b>1.092.603.100</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.292.603.100	2.292.603.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>77.335.575</b>	<b>181.276.019</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	77.335.575	181.276.019
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>347.600.179.597</b>	<b>322.737.980.887</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Mẫu số B 01 - DN/HN  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>117.500.966.138</b>	<b>104.052.530.745</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>117.381.967.533</b>	<b>103.907.928.504</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	40.216.392.900	22.190.906.581
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	45.755.893.445	43.725.018.232
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14a	68.826.097	2.949.939.197
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	6.037.269.441	6.715.144.569
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	25.301.591.285	26.682.093.409
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	1.630.453.351
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.994.365	14.373.165
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>118.998.605</b>	<b>144.602.241</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.200.000	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		117.798.605	144.602.241
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>230.099.213.459</b>	<b>218.685.450.142</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>230.099.213.459</b>	<b>218.685.450.142</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(9.700.000.000)	(19.700.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.803.514.172	1.803.514.172
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.914.049.287	500.285.970
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		500.285.970	(3.509.482.839)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.413.763.317	4.009.768.809
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>347.600.179.597</b>	<b>322.737.980.887</b>



Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Mẫu số B 02 - DN/HN  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	160.550.084.687	153.246.090.492
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		160.550.084.687	153.246.090.492
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	154.182.851.951	146.580.455.423
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.367.232.736	6.665.635.069
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	746.632.297	3.203.749.914
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.680.849	1.356.295.486
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.680.849	6.762.280
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.997.823.948	4.756.382.266
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		1.108.360.236	3.756.707.231
12. Thu nhập khác	31	VI.6	870.078.928	272.533.845
13. Chi phí khác	32		222.129.441	19.472.267
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		647.949.487	253.061.578
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.756.309.723	4.009.768.809
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	341.346.406	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		1.200.000	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.413.763.317	4.009.768.809
Cổ đông của Công ty mẹ	61		1.413.763.317	4.009.768.809
Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	65	185
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	65	185

  
 Lê Thị Ngọc Lan  
 Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Ngày 30 tháng 3 năm 2024

  
 Nguyễn Chánh Trực  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Anh Vũ  
 Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.756.309.723	4.009.768.809
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.674.291.505	2.436.988.645
- Các khoản dự phòng	03		(93.091.004)	693.704.255
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(803.314.348)	(2.673.992.514)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.680.849	6.762.280
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.541.876.725	4.473.231.475
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(8.233.327.635)	990.266.780
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(10.584.327.370)	2.609.300.357
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		16.144.038.042	(13.672.926.050)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		103.940.444	(25.337.328)
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.680.849)	(6.762.280)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.295.428)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(12.378.800)	(110.266.667)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(49.154.871)</b>	<b>(5.742.493.713)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(1.747.055.298)	(2.263.236.947)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		473.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(23.399.299.433)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.119.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	10.255.275.926
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		746.632.297	242.716.588
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(12.807.722.434)</b>	<b>6.234.755.567</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		10.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	IX.1	7.750.380.091	2.421.553.451
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	IX.2	(9.380.833.442)	(4.094.045.078)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.367.217.840)	(1.724.251.340)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>7.002.328.809</b>	<b>(3.396.742.967)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(5.854.548.496)</b>	<b>(2.904.481.113)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>20.513.522.256</b>	<b>23.418.003.369</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>14.658.973.760</b>	<b>20.513.522.256</b>



Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Thành lập**

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 9 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

**Tên tiếng Anh:** Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation.

**Tên giao dịch:** TRADINCORP.

**Mã chứng khoán:** HTE (Upcom).

**Trụ sở chính:** Số 14A Đường số 85, Khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

**3. Ngành nghề kinh doanh chính**

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Trắc địa công trình. Hoạt động đo đạc bản đồ. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Quản lý và lập dự án đầu tư. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng-công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị công trình). Tư vấn đầu thầu, thẩm tra, thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu. Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình). Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất xây dựng công trình;

Tư vấn chuyển giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường;

Cho thuê hào kỹ thuật, ống tuynel, cống, bể kỹ thuật, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị văn phòng;

Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất: không có.****6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 58 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 58 nhân viên).****7. Cấu trúc doanh nghiệp****7.1. Danh sách các công ty con**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một (01) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên Công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tradin One Tầng 3, Số 14A, Đường số 85, khu phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. HCM	- Kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; - Hoạt động lĩnh vực xây dựng.	100%	100%	100%

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

## II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi số kế toán.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư sửa đổi, bổ sung.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính".

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và công ty Con (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày "Công ty" thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con, và chấm dứt vào ngày "Công ty" thực sự chấm dứt quyền kiểm soát Công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty con được lập cùng kỳ kế toán với Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa Công ty con và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả các số dư giữa các đơn vị trong cùng "Công ty" và các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ "Công ty", kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ "Công ty" đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản cũng được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của Công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch mua Công ty con là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần đều trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa không quá 10 năm. Định kỳ, Công ty đánh giá lại tổn thất lợi thế thương mại, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

#### Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản Công ty đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng tổn thất được thực hiện như sau:

+ Khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác là Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

**Các khoản phải thu:** theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

**Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi:** dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

**Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:**

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung phát sinh trong quá trình thực hiện xây lắp các công trình xây dựng.

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Theo giá bình quân gia quyền.

**Hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

#### 6.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**6.2 Tài sản cố định vô hình**

**Tài sản cố định vô hình** được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

*Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất*

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất là số tiền trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

*Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

**6.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

*Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:*

<i>Nhà xưởng, vật kiến trúc</i>	<i>30 năm</i>
<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>5 - 10 năm</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>6 - 10 năm</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>3 - 8 năm</i>
<i>Phần mềm kế toán</i>	<i>3 năm</i>

*Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.*

**7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm: chi phí xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Công ty ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác.

**Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát**

Tài sản đồng kiểm soát bởi các bên tham gia liên doanh là tài sản được các bên tham gia liên doanh mua, xây dựng, được sử dụng cho mục đích của liên doanh và mang lại lợi ích cho các bên tham gia liên doanh theo quy định của Hợp đồng liên doanh. Các bên tham gia liên doanh được nhận sản phẩm từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Các khoản vốn bằng tiền góp vào BCC được ghi nhận và phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất là tài sản góp vốn liên doanh căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: công cụ dụng cụ,....

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

### 11. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

### 12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

**Chi phí đi vay:** lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 "Chi phí đi vay".

**Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ:** Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

### 13. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả người lao động, chính sách tiền lương và các khoản bảo hiểm bắt buộc

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong năm dựa theo Quy chế lương của Công ty và theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập theo quy định hiện hành.

Tiền lương chi trả cho người lao động được quy định trong hợp đồng lao động.

### 14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm chi phí liên quan đến hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát, thiết kế,... đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng, thỏa thuận cụ thể.

#### 15. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

**Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:** Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; Sự giám sát về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; Và đưa ra một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

**Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.**

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm dự phòng bảo hành công trình xây dựng, sản phẩm đã bán. Từ các năm trước, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã áp dụng phương pháp ghi nhận theo thực tế phát sinh chi phí bảo hành sửa chữa trên cơ sở đánh giá ảnh hưởng của mức tổn thất dự kiến đối với giá trị công trình xây dựng, sản phẩm đã bán là không đáng kể. Đến thời điểm lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xem xét và dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra đối với một số công trình xây dựng, sản phẩm bán trong kỳ này nên tiến hành trích lập dự phòng theo hướng dẫn của các quy định có liên quan.

#### 16. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

##### Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

#### 17. Nguyên tắc ghi nhận Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

#### 18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng**

**Doanh thu của hợp đồng xây dựng bao gồm:** Doanh thu ban đầu được ghi nhận trong hợp đồng; và các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Doanh thu của hợp đồng xây dựng được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Việc xác định doanh thu của hợp đồng chịu tác động của nhiều yếu tố không chắc chắn vì chúng tùy thuộc vào các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Việc ước tính thường phải được sửa đổi khi các sự kiện đó phát sinh và những yếu tố không chắc chắn được giải quyết. Vì vậy, doanh thu của hợp đồng có thể tăng hay giảm ở từng thời kỳ.

**Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện:** khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Đối với hợp đồng xây dựng giá cố định, kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn đồng thời 4 điều kiện: 1. Tổng doanh thu của hợp đồng được tính toán một cách đáng tin cậy; 2. Doanh nghiệp thu được lợi ích kinh tế từ hợp đồng; 3. Chi phí để hoàn thành hợp đồng và phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được tính toán một cách đáng tin cậy; 4. Các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán một cách đáng tin cậy để tổng chi phí thực tế của hợp đồng có thể so sánh được với tổng dự toán.

Đối với hợp đồng xây dựng với chi phí phụ thêm, kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Doanh nghiệp thu được lợi ích kinh tế từ hợp đồng; 2. Các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán một cách đáng tin cậy không kể có được hoàn trả hay không.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (lãi tỷ giá hối đoái).

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ; các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

### 20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

**Chi phí tài chính bao gồm:** chi phí lãi vay.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

### 21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

### 22. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

##### Tài sản tài chính

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các Báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các Báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**22. Công cụ tài chính (tiếp theo)**

**Giá trị sau ghi nhận lần đầu**

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các Báo cáo tài chính hợp nhất nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**23. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**24. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty có quy mô trên toàn quốc nên trình bày báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh, còn báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023	01/01/2023
<b>Tiền</b>	<b>8.868.973.760</b>	<b>14.741.973.679</b>
Tiền mặt	2.536.354.063	2.040.765.577
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.332.619.697	12.701.208.102
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>5.790.000.000</b>	<b>5.771.548.577</b>
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	5.790.000.000	5.771.548.577
<b>Cộng</b>	<b>14.658.973.760</b>	<b>20.513.522.256</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính: xem trang 39.**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các khách hàng là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	42.464.976.467	-	29.259.754.651	-
Công ty TNHH Sản xuất Tủ bảng điện Hải Nam	-	-	6.634.824.000	-
Công ty Cổ phần IMG Phước Đông	4.339.196.471	-	7.162.964.153	-
Các khách hàng khác	15.845.384.935	(3.821.416.333)	16.431.185.826	(4.241.416.333)
<b>Cộng</b>	<b>62.649.557.873</b>	<b>(3.821.416.333)</b>	<b>59.488.728.630</b>	<b>(4.241.416.333)</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ và Xây dựng Techcon	635.860.000	-	1.035.860.000	-
Công ty Luật Hợp danh Minh Duy	882.400.000	-	820.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Tinh	-	-	553.614.669	-
Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Điện Minh Phú	1.585.417.046	-	-	-
Trả trước cho người bán là bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	164.401.819	-	27.316.354	-
Các nhà cung cấp khác	2.807.264.327	-	1.492.457.530	-
<b>Cộng</b>	<b>6.075.343.192</b>	<b>-</b>	<b>3.929.248.553</b>	<b>-</b>

**5. Phải thu khác**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>5.139.938.946</b>	<b>(3.981.330.352)</b>	<b>4.788.451.230</b>	<b>(3.627.617.720)</b>
Các khoản Bảo hiểm xã hội	-	-	8.168.266	-
Phải thu khác là bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	65.141.000	-	65.141.000	-
Công ty Cổ phần TST Engineering	1.705.915.923	(1.705.915.923)	1.705.915.923	(1.705.915.923)
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN	1.179.061.489	(1.179.061.489)	1.179.061.489	(1.179.061.489)
Phải thu khác	2.189.820.534	(1.096.352.940)	1.830.164.552	(742.640.308)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Phải thu khác (tiếp theo)	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>b. Dài hạn</b>	<b>37.791.411.696</b>	<b>-</b>	<b>32.165.858.837</b>	<b>-</b>
Ký quỹ, ký cược	6.668.558.384	-	1.043.005.525	-
Góp vốn đầu tư thực hiện dự án điện gió (*)	31.122.853.312	-	31.122.853.312	-
<b>Cộng</b>	<b>42.931.350.642</b>	<b>(3.981.330.352)</b>	<b>36.954.310.067</b>	<b>(3.627.617.720)</b>

(\*) Căn cứ hợp đồng hợp tác thực hiện dự án "Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ thống đồng trục InS-W-1000" số 11/CNS-NCPT ngày 17/01/2012 và các phụ lục liên quan giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV. Theo đó, dự án có nguồn kinh phí từ ngân sách do Sở Khoa học và Công nghệ Tp. HCM cấp là 43.926.000.000 đồng, nguồn vốn thực hiện do hai bên góp là 119.827.231.889 đồng, mỗi bên góp 59.913.615.945 đồng.

Cũng theo thỏa thuận trong hợp đồng hai bên sẽ cùng thành lập Ban quản lý dự án để thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến dự án. Sau khi dự án hoàn thành và có chuyển nhượng 3 tổ máy phát điện gió, hai bên sẽ thu hồi vốn đầu tư mỗi bên, phần còn lại (kể cả nguồn kinh phí hỗ trợ của Ngân sách khoa học) sẽ được hai bên đồng thụ hưởng theo tỷ lệ góp vốn và được tái sử dụng cho giai đoạn 2 - giai đoạn tiếp nhận công nghệ, sản xuất và kinh doanh máy phát điện gió.

Ngày 07/02/2020, Công ty đã có công văn số 0054/CV-TRADIN-QLDA gửi Phó Chủ tịch Thường trực UBND Tp. HCM về việc xin dừng góp vốn các giai đoạn tiếp theo của dự án do điều kiện bất khả kháng, trong đó phần góp vốn của Công ty chỉ giới hạn trong số tiền đã góp dự án, cho phép Công ty được thoái vốn cho dự án nếu có đơn vị đồng ý nhận chuyển giao.

Đến thời điểm lập báo cáo này, các bên có liên quan đến dự án đang trao đổi về kế hoạch tái khởi động thực hiện dự án theo công văn số 12/CNS-QLDA ngày 01/4/2024 do Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên đã gửi gửi cho Bộ Công thương về việc xin gia hạn thời gian thực hiện dự án đến tháng 5/2025.

6. **Nợ xấu:** xem trang 40.

7. Hàng tồn kho	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	29.108.773	-
Công cụ, dụng cụ (*)	6.038.473.588	-	7.014.810.000	-
Chi phí SX, KD dở dang (**)	120.866.468.085	-	113.111.411.485	-
Hàng hoá	6.768.840.615	-	2.934.124.660	-
<b>Cộng</b>	<b>133.673.782.288</b>	<b>-</b>	<b>123.089.454.918</b>	<b>-</b>

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: không có.

(\*) Giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển nhưng không suy giảm: 6.038.473.588 VND.

(\*\*) Trong đó bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng cung cấp hệ thống vật tư thiết bị và thi công hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1X925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông tại ngày 31/12/2023 là 77.332.922.489 VND. Gói thầu "Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1X925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông" đã hoàn thành và đóng điện vào ngày 18/12/2020 nhưng đến nay vẫn chưa được nghiệm thu và thanh quyết toán. Công ty đã yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết vi phạm hợp đồng kinh tế và đã được thụ lý hồ sơ khởi kiện này. Ngày 25/01/2024, Tòa án đã triệu tập các bên liên quan để tiến hành xử lý các tranh chấp hợp đồng thương mại giữa các bên. Đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có phán quyết cuối cùng của tòa án.

Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các đánh giá về giá trị thuần có thể thực hiện được của dự án cũng như khả năng thu hồi các lợi ích của các hợp đồng đã ký kết là khả thi và đảm bảo tối đa lợi ích cho Công ty.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

8. Tài sản dở dang dài hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>				
Dự án Lương Định Của (*)	20.205.817.531	-	19.011.737.994	-
Dự án CT 432B/10 KP1 đường số 85, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. HCM	-	-	25.391.677.273	-
Dự án khác	1.011.395.418	-	925.486.327	-
<b>Cộng</b>	<b>21.217.212.949</b>	<b>-</b>	<b>45.328.901.594</b>	<b>-</b>

(\*) Dự án Lương Định Của là dự án xây dựng hệ thống mương, hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án Nâng cấp tuyến đường Lương Định Của, dự án vẫn đang được thi công nhưng do tiến độ thi công phụ thuộc vào tiến độ bàn giao mặt bằng với dự án nâng cấp đường Lương Định Của do khu Quản lý giao thông đô thị số 2 làm chủ đầu tư. Đến nay, UBND Quận 2 vẫn chưa bàn giao mặt bằng đầy đủ cho khu 2 nên tiến độ triển khai dự án bị chậm do phụ thuộc vào công tác giải phóng mặt bằng.

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	12.555.031.706	26.748.107.701	395.012.036	39.698.151.443
<i>Dầu tư XD/CB hình thành</i>	732.793.943	-	-	732.793.943
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(713.687.909)	-	(713.687.909)
Số dư cuối năm	13.287.825.649	26.034.419.792	395.012.036	39.717.257.477
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	952.364.107	18.535.019.130	369.901.487	19.857.284.724
<i>Khấu hao trong năm</i>	544.001.376	1.122.617.464	7.672.665	1.674.291.505
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(297.369.960)	-	(297.369.960)
Số dư cuối năm	1.496.365.483	19.360.266.634	377.574.152	21.234.206.269
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	11.602.667.599	8.213.088.571	25.110.549	19.840.866.719
Số dư cuối năm	11.791.460.166	6.674.153.158	17.437.884	18.483.051.208

\* Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND.

\* Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 15.741.751.323 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**10. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	11.658.000.000	309.653.000	11.967.653.000
<i>Dầu tư XD/CB hình thành</i>	25.125.950.000	-	25.125.950.000
Số dư cuối năm	36.783.950.000	309.653.000	37.093.603.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	-	309.653.000	309.653.000
Số dư cuối năm	-	309.653.000	309.653.000
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	11.658.000.000	-	11.658.000.000
Số dư cuối năm	36.783.950.000	-	36.783.950.000

\* Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND.

\* Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 309.653.000 VND.

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	34.587.017	110.560.381
Các khoản khác	42.748.558	70.715.638
<b>Cộng</b>	<b>77.335.575</b>	<b>181.276.019</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Nhà cung cấp trong nước</b>	<b>40.216.392.900</b>	<b>40.216.392.900</b>	<b>16.887.710.221</b>	<b>16.887.710.221</b>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Điện Hung Thịnh	3.512.480.859	3.512.480.859	2.152.755.217	2.152.755.217
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Điện Minh Phú	-	-	2.340.971.480	2.340.971.480
Phải trả người bán là bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	1.648.130.959	1.648.130.959	518.540.531	518.540.531
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Tâm Khôi	3.716.938.321	3.716.938.321	209.966.100	209.966.100
Công ty TNHH Cấp Tàihàn VINA	12.257.942.289	12.257.942.289	-	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện Di Tân	3.256.757.736	3.256.757.736	7.532.199	7.532.199
Các nhà cung cấp khác	15.824.142.736	15.824.142.736	11.657.944.694	11.657.944.694

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

12. Phải trả người bán ngắn hạn (tiếp theo)	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nhà cung cấp nước ngoài	-	-	5.303.196.360	5.303.196.360
Siemens Limited	-	-	5.303.196.360	5.303.196.360
<b>Cộng</b>	<b>40.216.392.900</b>	<b>40.216.392.900</b>	<b>22.190.906.581</b>	<b>22.190.906.581</b>

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH MTV Ánh sáng HBM (*)	7.060.096.080	7.060.096.080
Công ty TNHH MTV Công nghệ Xanh HBM (*)	7.740.780.027	7.740.780.027
Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Xanh HBM (*)	7.060.096.080	7.060.096.080
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật HBM (*)	7.740.780.027	7.740.780.027
Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng HBM Long An (*)	6.120.030.546	6.120.030.546
Công ty TNHH MTV Đầu tư Solar HBM (*)	6.467.653.666	6.467.653.666
Người mua trả tiền trước là bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	2.694.886.190	36.477.969
Các khách hàng khác	871.570.829	1.499.103.837
<b>Cộng</b>	<b>45.755.893.445</b>	<b>43.725.018.232</b>

(\*) Khoản ứng trước thực hiện "Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1 x 925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông" với tổng số tiền là 42.189.436.426 VND.

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	31/12/2023
<b>a. Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	2.915.047.792	14.908.688.694	17.823.736.486	-
Thuế thu nhập cá nhân	34.891.405	255.710.008	221.775.316	68.826.097
Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.949.939.197</b>	<b>15.169.398.702</b>	<b>18.050.511.802</b>	<b>68.826.097</b>
<b>b. Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	367.709.324	341.346.406	1.295.428	27.658.346
Thuế giá trị gia tăng	-	-	57.247.916	57.247.916
<b>Cộng</b>	<b>367.709.324</b>	<b>341.346.406</b>	<b>58.543.344</b>	<b>84.906.262</b>

15. Chi phí phải trả ngắn hạn	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí kinh doanh thương mại	1.204.383.586	2.468.558.577
Chi phí tư vấn thiết kế	1.861.612.687	2.270.360.728
Chi phí tổ xây dựng mới	67.107.071	133.694.921
Chi phí ban quản lý dự án	244.380.084	244.380.084
Chi phí xây lắp	2.659.786.013	1.598.150.259
<b>Cộng</b>	<b>6.037.269.441</b>	<b>6.715.144.569</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Mẫu số B 09 - ĐN/HN  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Phải trả khác ngắn hạn	31/12/2023	01/01/2023
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	15.181.724
Cổ tức phải trả cho cổ đông từ năm 2008	15.076.396.683	16.443.614.523
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.225.194.602	10.223.297.162
<b>Cộng</b>	<b>25.301.591.285</b>	<b>26.682.093.409</b>

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: xem trang 41.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2023	01/01/2023
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM TNHH	29,65%	70.000.000.000	70.000.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	8,58%	20.250.000.000	20.250.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	5,72%	13.500.000.000	13.500.000.000
Cổ đông khác	51,94%	122.631.650.000	112.631.650.000
Cổ phiếu quỹ	4,11%	9.700.000.000	19.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>236.081.650.000</b>	<b>236.081.650.000</b>

\* Số lượng cổ phiếu quỹ (\*)

970.000

1.970.000

Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 049/NQ-TRADIN-HDQT.IV ngày 26/5/2023 đã thông qua phương án sử dụng vốn (\*) và thứ tự mục đích ưu tiên sử dụng vốn huy động từ đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư:

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ (tính theo giá chào bán): 10 tỷ đồng.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán sẽ được sử dụng để thanh toán cho các nhà cung cấp vật tư thiết bị, thầu phụ, để thực hiện các hợp đồng của Công ty ký với các Công ty Điện lực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10/8/2023, Công ty đã báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ. Theo đó, tổng cổ phiếu quỹ đã phân phối là 1.000.000 cổ phiếu, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu quỹ là 10.000.000.000 VND, số lượng cổ phiếu quỹ còn lại sau khi chào bán là 970.000 cổ phiếu.

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2023	Năm 2022
Vốn góp của chủ sở hữu	236.081.650.000	236.081.650.000
<i>Vốn góp đầu năm</i>	236.081.650.000	236.081.650.000
<i>Vốn góp cuối năm</i>	236.081.650.000	236.081.650.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**17. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

<b>d. Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.608.165	23.608.165
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.608.165	23.608.165
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>23.608.165</i>	<i>23.608.165</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	970.000	1.970.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>970.000</i>	<i>1.970.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.638.165	21.638.165
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>22.638.165</i>	<i>21.638.165</i>
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>
<b>đ. Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Quỹ đầu tư phát triển	1.803.514.172	1.803.514.172
<b>Cộng</b>	<b>1.803.514.172</b>	<b>1.803.514.172</b>

\* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

*Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.***18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Ngoại tệ các loại	31/12/2023		01/01/2023	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
USD	69,89	1.585.804	69,89	1.585.804
EUR	133,26	3.560.526	133,26	3.560.526
<b>Cộng</b>		<b>5.146.330</b>		<b>5.146.330</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
Doanh thu thương mại	98.556.099.514	71.207.113.282
Doanh thu dịch vụ tư vấn	10.047.728.983	10.547.178.606
Doanh thu dịch vụ xây lắp	51.946.256.190	71.491.798.604
<b>Cộng</b>	<b>160.550.084.687</b>	<b>153.246.090.492</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
Giá vốn thương mại	94.725.059.524	70.913.990.105
Giá vốn dịch vụ tư vấn	7.639.842.936	6.884.145.235
Giá vốn dịch vụ xây lắp	51.817.949.491	68.782.320.083
<b>Cộng</b>	<b>154.182.851.951</b>	<b>146.580.455.423</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2023	Năm 2022
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi	746.632.297	242.716.588
Lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu	-	2.431.275.926
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	529.757.400
<b>Cộng</b>	<b>746.632.297</b>	<b>3.203.749.914</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Lãi tiền vay	7.680.849	6.762.280
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	1.200.000.000
Chi phí tài chính khác	-	149.533.206
<b>Cộng</b>	<b>7.680.849</b>	<b>1.356.295.486</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên	3.872.347.847	3.421.500.145
Chi phí khấu hao TSCĐ	641.274.257	720.398.979
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	3.000.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(66.287.368)	(506.295.745)
Chi phí bằng tiền khác	1.545.489.212	1.117.778.887
<b>Cộng</b>	<b>5.997.823.948</b>	<b>4.756.382.266</b>
<b>6. Thu nhập khác</b>		
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	56.682.051	190.909.091
Tiền phạt thu được	753.671.643	-
Thu nhập khác	59.725.234	81.624.754
<b>Cộng</b>	<b>870.078.928</b>	<b>272.533.845</b>
<b>7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu (*)	1.594.179.715	56.982.319.639
Chi phí nhân công	13.231.907.149	13.918.440.043
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.674.291.505	2.535.653.593
Chi phí dự phòng	(66.287.368)	(506.295.745)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.990.007.478	66.875.842.806
Chi phí khác bằng tiền	7.053.876.598	1.957.936.080
<b>Cộng</b>	<b>95.477.975.077</b>	<b>141.763.896.416</b>

(\*) Số liệu được trình bày theo chế độ kế toán hiện hành. Chi phí nguyên liệu, vật liệu trong năm 2022 bao gồm giá trị của hàng hóa bán ra trong năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2023	Năm 2022
<b>8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.756.309.723	4.009.768.809
2. Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	707.392.304	(153.784.855)
Các khoản điều chỉnh tăng	707.392.304	375.972.545
+ Các khoản chi phí không được trừ	707.392.304	375.972.545
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(529.757.400)
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(529.757.400)
3. Thu nhập chịu thuế năm hiện hành (1 + 2)	2.463.702.027	3.855.983.954
4. Lỗ các năm trước được chuyển	756.969.996	3.855.983.954
5. Thu nhập tính thuế (3-4)	1.706.732.031	-
6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	341.346.406	-
<b>9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.413.763.317	4.009.768.809
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.413.763.317	4.009.768.809
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	21.638.165	21.638.165
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	65	185
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	65	185

(\*) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**VII. MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 1. Rủi ro thị trường (tiếp theo)

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### *Độ nhạy đối với lãi suất*

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất là không đáng kể.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

#### *Độ nhạy đối với ngoại tệ*

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi ngoại tệ tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất là không đáng kể.

### 2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	40.216.392.900	-	-	40.216.392.900
Chi phí phải trả	6.037.269.441	-	-	6.037.269.441
Phải trả khác	10.225.194.602	-	-	10.225.194.602
<b>Cộng</b>	<b>56.478.856.943</b>	-	-	<b>56.478.856.943</b>
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	1.630.453.351	-	-	1.630.453.351
Phải trả người bán	22.190.906.581	-	-	22.190.906.581
Chi phí phải trả	6.715.144.569	-	-	6.715.144.569
Phải trả khác	10.223.297.162	-	-	10.223.297.162
<b>Cộng</b>	<b>40.759.801.663</b>	-	-	<b>40.759.801.663</b>

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

**Tài sản đảm bảo**

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH:** xem trang 42.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản phải trả người bán, vay và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

**IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2023	Năm 2022
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	7.750.380.091	2.421.553.451

**2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2023	Năm 2022
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	9.380.833.442	4.094.045.078

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác

Không có khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác nào phát sinh kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hay thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 3. Giao dịch với các bên liên quan

##### Danh sách các bên liên quan

Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Phú

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Phú

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực An Phú Đông

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Chợ Lớn

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gò Vấp

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Bình

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Củ Chi

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Duyên Hải

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gia Định

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Chánh

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp. HCM

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Tp. HCM

CN TCT Điện lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM

##### Mối quan hệ

Cổ đông góp vốn

Công ty được nhận đầu tư

Công ty được nhận đầu tư

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*)

(\*) Các chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM TNHH - đơn vị đầu tư 29,65% vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp. HCM

##### Các giao dịch trọng yếu trong năm với các bên liên quan

##### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Phú

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Chợ Lớn

CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gò Vấp

Năm 2023

Năm 2022

134.792.902

301.765.563

1.051.906.678

1.454.428.190

4.587.870.004

1.214.871.249

1.995.386.965

127.974.600

1.746.187.605

1.972.273.927

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ với các bên liên quan

<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Củ Chi	-	1.469.205.647
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Duyên Hải	3.888.177.159	6.386.250.410
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gia Định	1.079.863.743	5.566.126.484
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức	5.005.328.368	4.400.005.308
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Chánh	2.275.359.343	5.142.561.697
CN TCT Điện lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	74.909.783.179	22.181.389.215
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực An Phú Đông	2.441.177.400	14.960.353.751
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ	415.413.726	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Bình	5.864.080.708	114.670.795
Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	2.828.004.124	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Hóc Môn	6.614.190.000	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Vĩnh Long	2.090.209.880	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tp. Cần Thơ	17.060.727.010	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bến Tre	5.108.546.050	-
CN TCT Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Công nghệ Thông tin Điện Lực Tp.HCM	52.035.984	-
CN TCT Điện Lực Tp.HCM - Công ty Lưới điện Cao Thế Tp. HCM	531.126.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xây Dựng Điện Miền Nam	3.153.544.619	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp. HCM	763.606.866	-
<b>Cộng</b>	<b>143.597.318.313</b>	<b>65.291.876.836</b>
<b>Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan</b>		
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH	5.189.162.120	5.189.162.120
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Bình Phú	27.676.727	12.515.121
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Tân Thuận	-	87.816.178
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực An Phú Đông	2.636.471.592	2.513.916.964
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Sài Gòn	961.334.749	253.159.092
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Chợ Lớn	507.438.018	464.210.909
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Gò Vấp	141.061.766	354.211.364
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Tân Bình	4.798.920.326	465.618.094
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Củ Chi	-	886.701.129
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Duyên Hải	489.095.144	505.085.590
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Gia Định	322.378.053	337.560.443
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Thủ Đức	50.747.496	1.685.410.606
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Bình Chánh	507.802.986	430.088.147
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	16.786.041.573	9.478.075.076
Ban Quản Lý Dự án Lưới Điện Miền Nam	47.500.197	-
Ban Quản Lý Đầu tư Xây dựng Công Trình Nâng Cấp Đô Thị Tp.HCM	60.000.000	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan

<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
CN Tổng Công ty Điện Lực Tp.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực Tp.HCM	414.484.058	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ	5.289.007.334	-
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH	4.235.854.328	6.596.223.818
<b>Cộng</b>	<b>42.464.976.467</b>	<b>29.259.754.651</b>
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	-	(36.477.969)
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xây dựng Điện Miền Nam	(314.838)	-
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện Lực Bình Phú	(2.190.658.898)	-
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Điện Lực Tp.HCM	(503.912.454)	-
<b>Cộng</b>	<b>(2.694.886.190)</b>	<b>(36.477.969)</b>
<b>Phải trả nhà cung cấp</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH	(492.423.508)	(492.423.508)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận	(26.117.023)	(26.117.023)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Tp. HCM	(1.371.995)	-
CN TCT Điện Lực Tp.HCM TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện lực Tp.HC	(1.128.218.433)	-
<b>Cộng</b>	<b>(1.648.130.959)</b>	<b>(518.540.531)</b>
<b>Trả trước cho nhà cung cấp</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức	164.401.819	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Tp. HCM	-	27.316.354
<b>Cộng</b>	<b>164.401.819</b>	<b>27.316.354</b>
<b>Phải thu khác</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	65.141.000	65.141.000
<b>Cộng</b>	<b>65.141.000</b>	<b>65.141.000</b>
<b>Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Ông Nguyễn Thanh Nhà	80.000.000	-
Ông Trần Ngọc Thạch	-	339.311.846
Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	-	18.500.000
Ông Nguyễn Anh Vũ	84.000.000	63.000.000
Ông Châu Thanh Phong	84.000.000	63.000.000
Bà Trương Ngô Sen	84.000.000	81.500.000
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	84.000.000	81.500.000
Ông Trần Đình Khuyến	28.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>444.000.000</b>	<b>646.811.846</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)****Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Ban Kiểm soát**

	Năm 2023	Năm 2022
Bà Ngô Thị Bé Vân	-	11.000.000
Ông Nguyễn Việt Hùng	96.000.000	83.000.000
Bà Đinh Thị Hồng Vân	20.000.000	66.500.000
Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	60.000.000	45.000.000
Ông Trần Minh Đức	40.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>216.000.000</b>	<b>205.500.000</b>

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Anh Vũ	390.528.000	352.788.077
Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	147.024.000	353.963.075
Ông Nguyễn Đình Tấn	-	74.314.615
<b>Cộng</b>	<b>537.552.000</b>	<b>781.065.767</b>

**4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty không có chi nhánh, chi hoạt động kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: thương mại; tư vấn và xây lắp. Công ty phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Thương mại	98.556.099.514	94.725.059.524	3.831.039.990
Tư vấn	10.047.728.983	7.639.842.936	2.407.886.047
Xây lắp	51.946.256.190	51.817.949.491	128.306.699
<b>Cộng</b>	<b>160.550.084.687</b>	<b>154.182.851.951</b>	<b>6.367.232.736</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: thương mại; tư vấn và xây lắp. Công ty phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Hoạt động	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Thương mại	71.207.113.282	70.913.990.105	293.123.177
Tư vấn	10.547.178.606	6.884.145.235	3.663.033.371
Xây lắp	71.491.798.604	68.782.320.083	2.709.478.521
<b>Cộng</b>	<b>153.246.090.492</b>	<b>146.580.455.423</b>	<b>6.665.635.069</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.



Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V.2. Các khoản đầu tư tài chính****a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn				
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN. Bà Chiểu	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN. Phú Lâm	-	-	1.394.000.000	1.394.000.000
+ Ngân hàng TMCP Á Châu - CN. Sài Gòn	15.674.299.433	15.674.299.433	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.674.299.433</b>	<b>17.674.299.433</b>	<b>5.394.000.000</b>	<b>5.394.000.000</b>

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 6 đến 12 tháng với lãi suất 4,2% đến 6,9%/năm.

**b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Đầu tư vào đơn vị khác	2.292.603.100	(1.200.000.000)	1.092.603.100	2.292.603.100	(1.200.000.000)	1.092.603.100
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-
Công ty TNHH Công nghệ mới Việt Nga	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	592.603.100	-	592.603.100	592.603.100	-	592.603.100
<b>Cộng</b>	<b>2.292.603.100</b>	<b>(1.200.000.000)</b>	<b>1.092.603.100</b>	<b>2.292.603.100</b>	<b>(1.200.000.000)</b>	<b>1.092.603.100</b>

Tại ngày báo cáo, Công ty xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này bằng giá gốc để thuyết minh trên Báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác giá trị ghi sổ của chúng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**V.6. Nợ xấu**

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán</b>	<b>7.802.746.685</b>	-		<b>7.869.034.053</b>	-	
Trung tâm Điện thoại SPT - Công ty Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	648.016.116	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	1.068.016.116	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Công ty Cổ phần TST Engineering	1.866.689.261	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	1.705.915.923	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng Số 9	1.314.603.549	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	1.314.603.549	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN	1.179.061.489	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	1.179.061.489	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Kho bạc Nhà nước Tp. HCM	338.221.078	-	Khoản phải thu khó có khả năng thu hồi			
Đại lý vé máy bay Trần Việt	15.491.554	-	Khoản phải thu khó có khả năng thu hồi			
Các đối tượng khác	2.440.663.638	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	2.601.436.976	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Năm 2022</b>					
Số dư đầu năm	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	(3.509.482.839)	214.675.681.333
Lỗi trong năm	-	-	-	(3.602.241.153)	(3.602.241.153)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>236.081.650.000</b>	<b>(19.700.000.000)</b>	<b>1.803.514.172</b>	<b>(7.111.723.992)</b>	<b>211.073.440.180</b>
<b>Năm 2023</b>					
Số dư đầu năm	236.081.650.000	(19.700.000.000)	1.803.514.172	500.285.970	218.685.450.142
Bán Cổ phiếu quỹ	-	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
Lợi nhuận	-	-	-	1.413.763.317	1.413.763.317
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>236.081.650.000</b>	<b>(9.700.000.000)</b>	<b>1.803.514.172</b>	<b>1.914.049.287</b>	<b>230.099.213.459</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/12/2023		31/12/2022		31/12/2023	31/12/2022
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	17.674.299.433	-	5.394.000.000	-	17.674.299.433	5.394.000.000
- Phải thu khách hàng	62.649.557.873	(3.821.416.333)	59.488.728.630	(4.241.416.333)	58.828.141.540	55.247.312.297
- Phải thu khác	11.808.497.330	(3.981.330.352)	5.816.728.489	(3.627.617.720)	7.827.166.978	2.189.110.769
- Tiền và các khoản tương đương tiền	14.658.973.760	-	20.513.522.256	-	14.658.973.760	20.513.522.256
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>106.791.328.396</b>	<b>(7.802.746.685)</b>	<b>91.212.979.375</b>	<b>(7.869.034.053)</b>	<b>98.988.581.711</b>	<b>83.343.945.322</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>						
- Vay và nợ	-	-	1.630.453.351	-	-	1.630.453.351
- Phải trả người bán	40.216.392.900	-	22.190.906.581	-	40.216.392.900	22.190.906.581
- Chi phí phải trả	6.037.269.441	-	6.715.144.569	-	6.037.269.441	6.715.144.569
- Phải trả khác	10.225.194.602	-	10.223.297.162	-	10.225.194.602	10.223.297.162
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>56.478.856.943</b>	<b>-</b>	<b>40.759.801.663</b>	<b>-</b>	<b>56.478.856.943</b>	<b>40.759.801.663</b>



**BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG  
NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT BÁN CỔ PHIẾU QUỸ  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

## MỤC LỤC

----- oOo -----

---

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01-02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03-04
3. BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ	05
4. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT BÁN CỔ PHIẾU QUÝ	06-09

---



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo vốn điều lệ và Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho nhà đầu tư từ ngày phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (sau đây gọi chung là "Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn") của Công ty đã được kiểm toán.

### 1. Thông tin chung về Công ty

#### Thành lập

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 9 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật.

**Loại hình doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần.

#### Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Trắc địa công trình. Hoạt động đo đạc bản đồ. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Quản lý và lập dự án đầu tư. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng-công nghiệp (lắp đặt phân điện và thiết bị công trình). Tư vấn đấu thầu, thẩm tra, thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu. Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình). Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất xây dựng công trình;

Tư vấn chuyển giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường;

Cho thuê hào kỹ thuật, ống tuynel, cống, bể kỹ thuật, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị văn phòng;

Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

**Tên tiếng Anh:** Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation.

**Tên giao dịch:** TRADINCORP.

**Mã chứng khoán:** HTE (Upcom).

**Trụ sở chính:** Số 14A Đường Số 85, Khu Phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến ngày lập báo cáo gồm có:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Nhã	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)
Ông Nguyễn Anh Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)
	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)
Ông Trần Đình Khuyến	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)
Ông Châu Thanh Phong	Thành viên
Bà Trương Ngô Sen	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên

#### Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Việt Hùng	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	Thành viên
Ông Trần Minh Đức	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/4/2023)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Anh Vũ

Tổng Giám Đốc (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)

Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Chánh Trực

Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 15/4/2023)

Bà Trần Phan Xuân Thiên

Phụ trách ban tài chính kế toán (miễn nhiệm ngày 15/4/2023)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến ngày lập báo cáo này

Ông Nguyễn Anh Vũ

Tổng Giám Đốc

3. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC ("Moore AISC") được bổ nhiệm kiểm toán Báo cáo vốn điều lệ và Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu quỹ cho nhà đầu tư từ ngày phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

4. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn từ ngày bán đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình vốn điều lệ của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tăng vốn và sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho nhà đầu tư từ ngày bán đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập báo cáo được nêu ở Bản thuyết minh báo cáo.

5. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng Báo cáo vốn điều lệ và Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho nhà đầu tư từ ngày bán đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng nguồn vốn từ đợt bán cổ phiếu theo đúng mục đích được thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 014/2023/NQ-TRADIN-ĐHĐCD ngày 27/04/2023, các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 048/NQ-TRADIN-HĐQT.IV, 049/NQ-TRADIN-HĐQT.IV, 050/NQ-TRADIN-HĐQT.IV, 051/NQ-TRADIN-HĐQT.IV ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 060/NQ-TRADIN-HĐQT.IV ngày 11/11/2023 của Công ty và các hồ sơ pháp lý đã được công bố thông tin, tuân thủ luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Phạm mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Vũ

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: A0723313-VBL/MOORE AISC-DN6

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo vốn điều lệ và Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho nhà đầu tư từ ngày bán đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (sau đây gọi chung là "Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn") của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 09, bao gồm Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn và Bản thuyết minh Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh từ ngày phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như mô tả tại Thuyết minh số II - Bản thuyết minh Báo cáo vốn điều lệ và Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu quỹ.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Mục II trong Bản thuyết minh Báo cáo vốn điều lệ và Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu quỹ. Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn được lập để giúp Công ty đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan Quản lý Nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin cho các cổ đông theo quy định pháp luật hiện hành và không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tín học Moore AISC**



**Đỗ Thị Hằng**

**Giám đốc Kiểm toán**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4226-2023-005-1

**Đoàn Nguyễn Minh Tâm**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4277-2023-005-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Đơn vị tính bằng VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**A. VỐN ĐIỀU LỆ**

Chi tiêu	Thuyết minh	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Tổng cộng
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023		236.081.650.000	(19.700.000.000)	216.381.650.000
Bán cổ phiếu quỹ	III.1	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023		<u>236.081.650.000</u>	<u>(9.700.000.000)</u>	<u>226.381.650.000</u>

**B. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

Chi tiêu	Thuyết minh	Số tiền theo phương án sử dụng vốn	Số tiền đã sử dụng đến ngày 31/12/2023	Số tiền chưa sử dụng hết
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023		-	-	-
Bán cổ phiếu quỹ	III.2	10.000.000.000	10.000.000.000	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023		<u>10.000.000.000</u>	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>

Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT BÁN CỔ PHIẾU QUỸ**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Thành lập**

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 9 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

**Tên tiếng Anh:** Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation.

**Tên giao dịch:** TRADINCORP.

**Mã chứng khoán:** HTE (Upcom).

**Trụ sở chính:** Số 14A Đường Số 85, Khu Phố 1, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực kinh doanh:** Kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

**3. Ngành nghề kinh doanh chính**

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Trắc địa công trình. Hoạt động đo đạc bản đồ. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Quản lý và lập dự án đầu tư. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng-công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị công trình). Tư vấn đấu thầu, thẩm tra, thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu. Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình). Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất xây dựng công trình;

Tư vấn chuyên giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường;

Cho thuê hào kỹ thuật, ống tuynel, cống, bể kỹ thuật, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị văn phòng;

Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xí mạ điện tại trụ sở).

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu**

Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu quỹ, cụ thể như sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020;
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị;
- Chứng từ góp vốn;
- Chứng từ thanh toán theo kế hoạch sử dụng vốn;
- Một số quy định khác có liên quan.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT BÁN CỔ PHIẾU QUỸ**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**2. Kỳ kế toán**

Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng nguồn vốn thu được từ ngày bán đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**3. Mục đích sử dụng**

Báo cáo vốn và tình hình sử dụng vốn được lập để Công ty đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan Quản lý Nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành và không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

**4. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

**5. Nguyên tắc ghi nhận Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU QUỸ**

**1. Vốn chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**1.1 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Tổng cộng
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	236.081.650.000	(19.700.000.000)	216.381.650.000
Bán cổ phiếu quỹ	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	236.081.650.000	(9.700.000.000)	226.381.650.000

Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 049/NQ-TRADIN-HĐQT.IV ngày 26/5/2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 060/NQ-TRADIN-HĐQT.IV ngày 11/11/2023 thông qua việc điều chỉnh thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư của Công ty thông qua phương án sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán sẽ sử dụng để thanh toán cho các nhà cung cấp vật tư thiết bị, thầu phụ, để thực hiện các hợp đồng của Công ty ký với các Công ty Điện lực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT BÁN CỔ PHIẾU QUỸ**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**1.2 Chi tiết vốn góp chủ sở hữu**

Danh sách các cổ đông	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2023	01/01/2023
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM TNHH	29,65%	70.000.000.000	70.000.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	8,58%	20.250.000.000	20.250.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	5,72%	13.500.000.000	13.500.000.000
Ông Trần Ngọc Thạch	5,04%	11.910.000.000	1.910.000.000
Cổ đông khác	46,90%	110.721.650.000	110.721.650.000
Cổ phiếu quỹ (*)	4,11%	9.700.000.000	19.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>236.081.650.000</b>	<b>236.081.650.000</b>
* Số lượng cổ phiếu quỹ		970.000	1.970.000

**1.3 Kết quả chi tiết từng phương án phát hành**

Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 050/NQ-TRADIN-HĐQT.IV ngày 26/5/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh thông qua phương án chào bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào báo cho cổ đông riêng lẻ. Theo đó, số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán ra bên ngoài là 1.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu tương đương 10.000.000.000 VND.

1. Tên cổ phiếu phát hành:	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán	HTE
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số cổ phiếu đăng ký chào bán:	1.000.000
6. Ngày bắt đầu chào bán:	26/05/2023
7. Ngày kết thúc chào bán:	31/12/2023
8. Tổng số cổ phiếu đã phân phối:	1.000.000
9. Giá bán cho cổ đông riêng lẻ là:	10.000 đồng/cổ phiếu
10. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán:	10.000.000.000 VND
11. Tổng chi phí phát hành cổ phiếu:	0 VND
12. Tổng thu ròng từ đợt chào bán:	10.000.000.000 VND
13. Mục đích chào bán:	Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. (chi tiết: số tiền thu được sẽ sử dụng để thanh toán cho các nhà cung cấp vật tư thiết bị, thầu phụ, để thực hiện các hợp đồng của Công ty ký với các Công ty Điện lực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam).



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT BÁN CỔ PHIẾU QUỸ**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**2. Số tiền chi tiết thực tế đã sử dụng từ thu bán cổ phiếu quỹ**

Stt	Ngày chi	Nội dung chi	Chứng từ	Số tiền
1	13/11/2023	Tradincorp thanh toán tiền hàng theo BLTT.SGN. 44703.261023 ref 414431989 ngày 26/10/2023 - Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái <CT:HĐ:101/ 2023/HĐKT/TRADIN-VIETTHAI *10/10/2023 Công ty Việt Thái Cung cáo dây dẫn (PV095)>	ACB 33/BN	288.389.745
2	13/11/2023	Tradincorp thanh toán tiền hàng theo BLTT.SGN. 44703.261023 ref 414431989 ngày 26/10/2023 - Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái <CT:HĐ:101/2023/HĐKT/TRADIN-VIETTHAI* 10/10/2023 cty Việt Thái Cung cáo dây dẫn (PV095)>	ACB 33/BN	300.000.000
3	13/11/2023	Tradincorp thanh toán tiền hàng - Công ty TNHH Cáp Taihan VINA <CT:HĐ:231010/2023/HĐKT/ TRADIN -TAIHAN*10/10/2023 cty taihan (PV 195)> hóa đơn 1096 ngày 31.10.2023	ACB 35/BN	9.411.610.255
<b>Tổng cộng</b>				<b>10.000.000.000</b>

**IV. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**


Công ty đã hoàn tất việc bán cổ phiếu quỹ và được xác nhận bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày 09 tháng 11 năm 2023.

  
Lê Thị Ngọc Lan  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

  
Nguyễn Chánh Trực  
Kế toán trưởng



  
Nguyễn Anh Vũ  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG  
 VỀ KẾT QUẢ**

**SẢN XUẤT KINH DANH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

- Căn cứ Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty CPĐT Kinh doanh Điện lực Tp.HCM về chức năng, nhiệm vụ của Ban TCKT;
- Căn cứ Báo cáo tài chính & Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty CPĐT Kinh doanh Điện lực Tp.HCM đã được kiểm toán;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng kinh doanh năm 2023 của Công ty CPĐT Kinh doanh Điện lực Tp.HCM;
- Căn cứ tình hình Công ty CPĐT Kinh doanh Điện lực Tp.HCM.

Báo cáo tài chính & Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty Tradincorp đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore AISC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và theo đúng mẫu quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC & Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính.

**I./ Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ năm 2023, Công ty Tradincorp như sau :**

- Tổng doanh thu	162.166.795.912 đồng
- Tổng chi phí	160.414.486.189 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1.752.309.723 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	1.410.963.317 đồng
- Hệ số tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	0,61 %

**II./ Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2023, Công ty Tradincorp như sau :**

- Tổng doanh thu	162.166.795.912 đồng
- Tổng chi phí	160.410.486.189 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1.756.309.723 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	1.413.763.317 đồng
- Hệ số tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	0,61 %





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: + 84.28. 2211 7898

Fax: + 84. 28. 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính Công ty mẹ Tradincorp & Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập: *Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

Trân trọng báo cáo./.

**BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN  
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Nguyễn Chánh Trực**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>



## DANH MỤC

### Các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông 2024

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 (nội dung chi tiết theo báo cáo đính kèm).
2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát: Kết quả kiểm tra giám sát tài chính năm 2023 (nội dung chi tiết theo báo cáo đính kèm).
3. Tờ trình 01: Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2023 đã được kiểm toán (nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm);
4. Tờ trình 02: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức (nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm);
5. Tờ trình 03: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 (nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm);
6. Tờ trình 04: Thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2024 (nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm);
7. Tờ trình 05: Thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 (nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm);
8. Tờ trình 06: Thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023 (nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm);
9. Tờ trình 07: Thông qua Phương án bán 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại theo hình thức chào bán riêng lẻ (nội dung chi tiết theo tờ trình đính kèm).

-----//-----



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradingcorp.com>



Số: 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ

Tp. HCM, ngày 23 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 4 ngày 27/4/2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng năm 2023;

Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2023 của Công ty Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh đã được kiểm toán bởi:

- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2023 đã được kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Thanh Nhã



Số: 02/2024/TTr- ĐHĐCĐ

Tp. HCM, ngày 23 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 4 ngày 27/4/2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể:

- Tổng doanh thu:	162.166.795.912 đồng
- Tổng chi phí:	160.414.486.189 đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023:	1.752.309.723 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023:	1.410.963.317 đồng
- Lợi nhuận lũy kế đến năm 2022:	506.285.970 đồng
- Lợi nhuận lũy kế đến năm 2023:	1.917.249.287 đồng
- Tỷ suất LNSL trên VCSH:	0,61 %

### 2. Phương án trích lập quỹ:

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất xin trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023, như sau:

- Mức trích lập: 270.000.000 đồng/Lợi nhuận lũy kế năm 2023.



(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Tương đương: 4.000.000 đồng/ CBNV

- Lợi nhuận lũy kế để lại năm 2024: 1.647.249.287 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn, hai trăm tám mươi bảy đồng).

### 3. Chi trả cổ tức:

**Không chia cổ tức năm 2023.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Nguyễn Thanh Nhã**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: http://www.hcmpec-tradingcorp.com



Số: 03/2024/TTr-ĐHĐCĐ

Tp. HCM, ngày 23 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 4 ngày 27/4/2023;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2023, định hướng phát triển của Công ty năm 2024, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2024 như sau:

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu:	190.284.485.973 đồng
- Tổng chi phí:	188.460.987.189 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1.823.498.784 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	1.458.799.027 đồng
- Tỷ suất LNSL trên VCSH:	0,61 %

### 2. Chi trả cổ tức:

**Không chia cổ tức năm 2024.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhã





Số: 04/2024/TT-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 23 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 4 ngày 27/4/2023;

Căn cứ văn bản đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất và riêng của Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2024 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học Moore AISC
2. Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn UHY
3. Công ty TNHH Kiểm Toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM).
4. Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C
5. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC)

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Thanh Nhã**



Số: 05/2024/TTr-ĐHĐCĐ

Tp. HCM, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 4 ngày 27/4/2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

STT	Chức danh	Thù lao 2023 (tr.đ/tháng)	Thù lao 2024 (tr.đ/tháng)	Ghi chú
	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	- Chủ tịch	10	10	
2	- Thành viên	7	7	
	<b>Ban kiểm soát</b>			
3	- Trưởng Ban	8	8	
4	- Thành viên	5	5	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Thanh Nhã**



Số: 06/2024/TTr-ĐHĐCĐ

Tp. HCM, ngày 23 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo kiểm toán tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023 của Công ty Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh đã được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC (đính kèm Báo cáo kiểm toán tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Thanh Nhã**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

Số: 07/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Tp. HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2023



## TỜ TRÌNH

Về: **Thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM;
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM.

Hội đồng Quản trị (“HDQT”) Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ, chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: HTE
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện nay: 236.081.650.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 23.608.165 cổ phiếu

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024



**Trong đó:**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 22.638.165 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ : 970.000 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu quỹ chào bán tối đa:** 970.000 cổ phiếu
8. **Giá trị cổ phiếu quỹ chào bán tính theo mệnh giá:** 9.700.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ bảy trăm triệu đồng)
9. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành thay đổi dự kiến:**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt chào bán: 22.638.165 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tăng thêm: 970.000 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau đợt chào bán: 23.608.165 cổ phiếu
10. **Số lượng cổ phiếu quỹ thay đổi dự kiến:**
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước đợt chào bán: 970.000 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến giảm: 970.000 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến sau đợt chào bán: 0 cổ phiếu
11. **Sự thay đổi của Vốn điều lệ:**
- Vốn điều lệ trước đợt chào bán: 236.081.650.000 đồng
  - Vốn điều lệ thay đổi: 0 đồng
  - Vốn điều lệ sau đợt chào bán: 236.081.650.000 đồng
12. **Hình thức phát hành:** Sử dụng cổ phiếu quỹ chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư
13. **Mục đích chào bán:** Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
14. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**
- Giá chào bán không thấp hơn mệnh giá và giá trị sổ sách trên một cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 (căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023).



15. **Giá chào bán:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện xác định giá chào bán phù hợp với nguyên tắc xác định giá chào bán nêu trên và đúng quy định của pháp luật.
16. **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 9.700.000.000 đồng.
17. **Đối tượng chào bán:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
  - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
  - Số lượng: Không quá 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
  - Đối tượng chào bán:
    - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.
    - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
18. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán (số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký chào bán/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 4,28%.
19. **Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các nhà đầu tư trong nước đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật với giá bán không thấp hơn giá chào bán nêu trên và các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
20. **Hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu phát hành thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyên nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
21. **Thời gian dự kiến chào bán:** Dự kiến từ Quý 2/2024; Sau khi UBCKNN có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.



22. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để thanh toán cho các đối tác phục vụ việc ngâm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án nâng cấp tuyến đường Lương Đình Của, Quận 2.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

23. **Phương án bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:**

Trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định của pháp luật.

24. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi kết thúc đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu và chuyển loại cổ phần với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định của Pháp luật.

25. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án bán/phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);



- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty; Tuân thủ quy định của Pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;
- Thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu và chuyển loại cổ phần với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp quy định của Pháp luật liên quan đến việc chào bán riêng lẻ có điều chỉnh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành và hồ sơ chào bán để phù hợp với quy định hiện hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Nguyễn Thanh Nhã**





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP.HCM  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



PHIẾU BIỂU QUYẾT  
MÃ ĐẠI BIỂU: HTE.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...  
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết  
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết  
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024			
Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát tài chính năm 2023			
Nội dung 03: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024			
Nội dung 04: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã qua kiểm toán			
Nội dung 05: Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2023			
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024			
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024			
Nội dung 09: Thông qua Tờ trình Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cho đợt bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2023			
Nội dung 10: Thông qua Tờ trình Phương án bán 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại theo hình thức chào bán riêng lẻ			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng ... năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)